



Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2020

**QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020
NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI**

Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Quân đội;

Căn cứ các quy định pháp luật và quy định của Ngân hàng TMCP Quân đội khác có liên quan;

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 (Đại hội) Ngân hàng TMCP Quân đội (MB).

- Quy chế này quy định: nguyên tắc làm việc; trật tự Đại hội; điều kiện tham dự Đại hội; điều kiện tiến hành Đại hội; quyền và nghĩa vụ của: cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội và các cơ quan điều hành, giúp việc Đại hội; phương thức biểu quyết và thông qua các nội dung Đại hội.

2. Nguyên tắc làm việc của Đại hội

- Công khai, công bằng, dân chủ.
- Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và của MB.
- Phù hợp quy định của pháp luật; Điều lệ MB, quy định tổ chức Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Quân đội và Quy chế này.

3. Trật tự Đại hội

- Người tham dự ngồi tại vị trí phù hợp theo hướng dẫn của Ban Tổ chức.
- Không hút thuốc lá trong phòng họp.
- Điện thoại không để chế độ chuông.
- Hạn chế: nói chuyện riêng, sử dụng điện thoại di động, máy ảnh, máy quay gây ảnh hưởng đến hoạt động Đại hội.

4. Điều kiện tham dự Đại hội

- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tên trên Danh sách cổ đông có quyền dự họp (Danh sách cổ đông) tại thời điểm chốt Danh sách cổ đông: có quyền dự họp, phát biểu, biểu quyết các vấn đề tại Đại hội (trừ các trường hợp không được biểu quyết quy định tại khoản 1.14 Điều 37 Điều lệ MB) và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ MB.

- Cổ đông phải xuất trình giấy tờ tùy thân phù hợp với thông tin trên Danh sách cổ đông, giấy mời họp; người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy mời họp và giấy ủy quyền hợp lệ để thực hiện thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

- Các vị khách mời tham dự theo Giấy mời của Ban Tổ chức. Các trường hợp khác phải được sự đồng ý của Ban tổ chức.

5. Điều kiện tiến hành Đại hội

- Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông và những người được cổ đông ủy quyền dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của MB tại thời điểm chốt Danh sách cổ đông.

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành như trên thì MB sẽ thực hiện mời họp lần tiếp theo phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ MB và các quy định có liên quan của MB.

6. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông tham dự Đại hội



- Được nhận thẻ biểu quyết, thẻ bầu cử, tài liệu họp và tài liệu khác theo quy định của MB.
- Được tham dự và phát biểu trực tiếp tại Đại hội theo sự điều hành của Đoàn Chủ tịch hoặc ghi ý kiến vào phiếu ý kiến đóng góp gửi Đoàn Chủ tịch. Ý kiến đóng góp bằng văn bản có giá trị như ý kiến phát biểu trực tiếp tại Đại hội.
- Đến họp đúng giờ, trong trường hợp đến họp muộn vẫn có thể đăng ký tham dự và thực hiện biểu quyết ngay nhưng Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch không có trách nhiệm dừng Đại hội. Trong trường hợp này, hiệu lực của các nội dung đã được biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.
- Được biểu quyết đối với tất cả các vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội, trừ các trường hợp không được biểu quyết quy định tại Khoản 1.14 Điều 37 Điều lệ MB.
- Tuân thủ quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ MB và Quy chế này.
- Tuân thủ sự điều hành của Đoàn Chủ tịch, không có hành động cản trở, gây rối hoặc gây mất trật tự Đại hội.

7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Đoàn Chủ tịch

Thành phần và nhân sự cụ thể của Đoàn Chủ tịch được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đoàn chủ tịch có nhiệm vụ sau đây tùy theo quyết định phân công/ủy quyền của Chủ tọa Đại hội:

- Điều hành cuộc họp Đại hội theo Chương trình họp, Quy chế làm việc đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Duy trì phần thảo luận của các cổ đông. Trả lời những vấn đề cổ đông yêu cầu với phương thức thích hợp. Kết luận những vấn đề được thảo luận, điều hành thông qua nghị quyết của Đại hội.
- Đề xuất Đại hội đồng cổ đông thay đổi chương trình họp; đề xuất Chủ tọa hoãn/tạm dừng họp; thay đổi địa điểm họp; quyết định các biện pháp an ninh cần thiết để duy trì trật tự, an ninh đảm bảo an toàn Đại hội và các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ MB và quy định tổ chức Đại hội đồng cổ đông của MB.
- Việc phân công công tác các thành viên Đoàn Chủ tịch do Chủ tọa quyết định.

8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thẩm tra tư cách cổ đông và kiểm phiếu

Thành phần và nhân sự cụ thể của Ban thẩm tra tư cách cổ đông và kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội. Ban thẩm tra tư cách cổ đông và kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Thực hiện thẩm tra tư cách cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội theo phân công của Đoàn Chủ tịch.
- Giải đáp thắc mắc, phát hiện và xử lý các vấn đề liên quan đến tư cách cổ đông, Thẻ biểu quyết, Thẻ bầu cử, Thẻ lệ bầu cử và các vấn đề khác có liên quan trong suốt thời gian Đại hội.
- Tổng hợp và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm tra tư cách cổ đông trước thời điểm Đại hội thực hiện biểu quyết và bầu cử.
- Công bố thẻ lệ bầu cử. Hướng dẫn cổ đông cách thức thực hiện biểu quyết, bầu cử: giơ Thẻ biểu quyết, ghi phiếu bầu trên Thẻ bầu cử.
- Kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội và báo cáo kết quả công khai tại Đại hội.
- Kiểm phiếu bầu cử thành viên Ban kiểm soát và báo cáo kết quả công khai tại Đại hội.
- Xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến việc thực hiện quyền biểu quyết và bầu cử.
- Thực hiện các công việc khác theo phân công của Đoàn Chủ tịch.

9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Đoàn Thư ký

Đoàn Thư ký là bộ phận chuyên trách của Đại hội, thành phần và nhân sự cụ thể của Đoàn Thư ký được Đại hội thông qua. Đoàn Thư ký có nhiệm vụ:

00283
VĂN HÀ
ƯƠNG M
Ồ PHÂN
UÂN Đ
ĐA-TP

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung, diễn biến của Đại hội.
- Soạn thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.
- Tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông gửi Đoàn Chủ tịch; tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội.

- Thực hiện các công việc khác theo phân công của Ban Tổ chức, Đoàn Chủ tịch.

10. Phương thức biểu quyết tại Đại hội

- Việc biểu quyết các nội dung thuộc Chương trình họp được thực hiện thông qua hình thức giơ thẻ biểu quyết: là thẻ màu xanh, ghi mã số thứ tự cổ đông để xác định số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

- Việc bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như tại thể lệ bầu cử đính kèm Tờ trình số 422/TTr-MB-HĐQT ngày 16/06/2020. Thẻ bầu cử là thẻ màu xanh. Cổ đông tiến hành bỏ phiếu kín và việc kiểm phiếu được thực hiện trong thời gian tiến hành Đại hội.

11. Thông qua các vấn đề tại Đại hội

- Trước khi tiến hành biểu quyết, Ban Thẩm tra tư cách cổ đông và kiểm phiếu sẽ công bố số phiếu biểu quyết của cổ đông có mặt tại Đại hội làm cơ sở tính tỷ lệ biểu quyết.

- Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề biểu quyết nếu được số cổ đông đại diện trên 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (bao gồm cả người đại diện ủy quyền của cổ đông) dự họp tại Đại hội thông qua; Trừ các trường hợp theo quy định tại điểm b, h, p, r khoản 2 Điều 59 Luật các Tổ chức tín dụng, mục 5.3 Điều 43 Điều lệ MB phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (bao gồm cả người đại diện ủy quyền của cổ đông) dự họp tại Đại hội thông qua.

- Kết quả kiểm phiếu sẽ được Ban Thẩm tra tư cách cổ đông và kiểm phiếu công bố tại Đại hội ngay sau khi hoàn tất việc biểu quyết, theo chương trình họp.

12. Biên bản họp Đại hội

- Nội dung cuộc họp được lập thành Biên bản, công bố thông tin công khai và lưu trữ phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ MB.

- Biên bản họp được đọc trước toàn thể Đại hội và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Lê Hữu Đức





Số: 402 /BC- MB-HĐQT

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI
V/v: Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Quân đội;**

PHẦN I: BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

1. Đặc điểm, tình hình chung

Tình hình kinh tế thế giới và thương mại toàn cầu có xu hướng tăng trưởng chậm: cạnh tranh chiến lược và căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn, giá vàng tăng cao, giá dầu thô biến động lớn, rủi ro trên thị trường quốc tế tăng. Kinh tế trong nước duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát tốt và các cân đối lớn của nền kinh tế được củng cố, mở rộng. GDP tăng 7,02%, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, CPI bình quân tăng 2,79%, thấp nhất trong 3 năm.

Hoạt động ngành ngân hàng (NH) chuyển biến tích cực. Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, tổng phương tiện thanh toán tăng 12,1%, huy động vốn tăng 12,5%, tăng trưởng tín dụng 13,65%, nợ xấu được kiểm soát chặt chẽ, tái cơ cấu mạnh mẽ hệ thống các NH có hoạt động yếu kém.

2. Kết quả hoạt động năm 2019 của Hội đồng Quản trị (HĐQT)

2.1. Chỉ đạo triển khai các nội dung được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) 2019 thông qua

Năm 2019, HĐQT đã tích cực triển khai/chỉ đạo triển khai các nội dung thuộc nhiệm vụ quyền hạn, quyết nghị của ĐHĐCĐ trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ quy định pháp luật với phương châm “**Hiệu quả, An toàn, Phát triển bền vững**” và tôn chỉ “**Thượng tôn pháp luật**”. MB tiếp tục theo đuổi tầm nhìn chiến lược “**Trở thành Ngân hàng thuận tiện nhất**”, bám sát mục tiêu chiến lược “**TOP 5 các Ngân hàng Thương mại (NHTM) về hiệu quả kinh doanh và an toàn**” và đã hoàn thành các chương trình/kế hoạch được ĐHĐCĐ năm 2019 giao phó, cụ thể:

2.1.1. Định hướng, chỉ đạo hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2019

Năm 2019, HĐQT đã định hướng, chỉ đạo toàn hệ thống nỗ lực tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh với phương châm nêu trên và tinh thần “**Chiến quyết liệt, tạo cách biệt**”. Theo đó, MB đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh với một số kết quả nổi bật như sau:

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất MB và các công ty thành viên (CTTV) đạt 10.036 tỷ đồng, tăng trưởng 29,2% so với năm 2018 (trong đó, Lợi nhuận trước thuế riêng NH đạt 9.286 tỷ đồng, tăng trưởng 32,1% so với năm 2018); giúp MB gia nhập nhóm các doanh nghiệp có lợi nhuận trên 10 nghìn tỷ đồng tại Việt Nam. Tín dụng có mức tăng trưởng 18,6%, phù hợp với giới hạn theo yêu cầu của NHNN, đồng thời vượt kế hoạch đề ra. Năng suất lao động bình quân/người tăng 20% so với 2018.

Các CTTV tiếp tục hoạt động hiệu quả, an toàn, góp phần vào thành công chung của MB. Cụ thể, Lợi nhuận trước thuế của các CTTV đạt 1.114 tỷ đồng, tăng 53% so với 2018; trong đó một số công ty điển hình có thể kể đến như Công ty Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas Life đạt lợi nhuận 205



tỷ đồng sau 3 năm hoạt động (là một trong số ít trên thế giới các công ty bảo hiểm nhân thọ có thể có lãi chỉ sau 3 năm hoạt động) và Công ty quản lý Quỹ đầu tư MB (MBCapital) đứng thứ 2 toàn ngành về Lợi nhuận, có mức ROE và Năng suất lao động cao nhất trong ngành.

2.1.2. Chỉ đạo triển khai Phương án tăng vốn điều lệ

Tính đến 31/12/2019, với việc hoàn thành tăng vốn điều lệ lên 23.727 tỷ đồng và các kết quả kinh doanh tốt, giá trị vốn hóa doanh nghiệp MB tăng 15,1% so với 2018 (tăng từ mức 42.021 tỷ đồng cuối năm 2018 lên 48.374 tỷ đồng cuối năm 2019). Phương án tăng vốn điều lệ MB đợt 2.2019 lên 24.370 tỷ đồng thông qua bán cổ phiếu quỹ và phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho đối tác đã được hoàn thành trong quý I.2020, góp phần giúp cổ phiếu MB thanh khoản cao và được các nhà đầu tư ưu tiên nắm giữ.

2.1.3. Việc trích lập các quỹ (bao gồm Quỹ hỗ trợ công tác xã hội từ thiện), phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại năm 2018 đảm bảo công khai, minh bạch, phù hợp quyết nghị của ĐHĐCĐ 2019

MB đã hoàn thành phương án trả cổ tức cho kết quả tài chính năm 2018 với tỷ lệ 14%, trong đó 6 % chi trả bằng tiền mặt và 8% chi trả bằng cổ phiếu. Về kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019 với tỷ lệ dự kiến 14% đã được ĐHĐCĐ thường niên 2019 thông qua, thực hiện Chi thị số 02/CT-NHNN ngày 31/03/2020 của NHNN về việc triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong bối cảnh dịch bệnh, NHNN chỉ đạo các TCTD trước mắt không chia cổ tức bằng tiền mặt để tập trung nguồn lực giảm mạnh lãi suất cho vay đối với dư nợ hiện nay và các khoản cho vay mới; do đó MB không thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt. HĐQT đề xuất mức chi trả cổ tức cho kết quả tài chính năm 2019 với tỷ lệ 15% toàn bộ bằng cổ phiếu và trình ĐHĐCĐ thường niên 2020 thông qua tại Tờ trình số 405/TTr-MB-HĐQT ngày 14/06/2020 v/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.

Trong năm, MB đã đóng góp cho Ngân sách Nhà nước ~ 2.500 tỷ đồng và nộp Bảo hiểm Xã hội ~ 225 tỷ đồng; đồng thời, đã dành 136 tỷ đồng cho các chương trình phát triển cộng đồng. Trong đó, tài trợ kinh phí xây dựng trường học tại Thái Bình, Yên Bái và hỗ trợ các khuyến học để giúp đỡ các học sinh có hoàn cảnh khó khăn; triển khai các hoạt động đền ơn đáp nghĩa thông qua tặng nhà tình nghĩa, tặng quà các gia đình thương binh, đóng góp Quỹ đền ơn đáp nghĩa...; tích cực hưởng ứng chương trình “Cả nước chung tay vì người nghèo”, hỗ trợ đồng bào tại các khu vực gặp thiên tai.

2.1.4. Thù lao và ngân sách hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát (BKS)

Việc sử dụng quỹ thù lao và ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS nằm trong hạn mức đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. Thành viên HĐQT và BKS được hưởng thù lao, lương, thưởng và các lợi ích khác theo kết quả thực hiện công việc và theo kết quả kinh doanh hàng năm của NH, đảm bảo phù hợp Điều lệ MB, các quy định nội bộ của MB về lương/đãi ngộ, các quy định hiện hành có liên quan.

2.1.5. Về việc hoàn thiện Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT và hệ thống văn bản quy phạm nội bộ của MB

HĐQT chỉ đạo rà soát/hoàn thiện/thiết lập các nguyên tắc/tiêu chuẩn/các quy trình/chính sách khung, lõi của MBGroup phù hợp quy định và theo đặc thù hoạt động, thực hành các thông lệ quản trị hiệu quả và theo lộ trình triển khai Basel 2. Đồng thời, HĐQT đã kiện toàn tổ chức và cơ chế hoạt động của HĐQT, các Ủy ban của HĐQT (sửa đổi Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT; sửa đổi Quy chế tổ chức hoạt động của Ủy ban Nhân sự và Quy chế tổ chức hoạt động của Ủy ban Quản lý rủi ro; xây dựng và ban hành mới Quy chế tổ chức hoạt động của Ủy ban Quản trị cấp cao theo thông lệ quản trị phù hợp Nghị quyết của ĐHĐCĐ và đáp ứng hiệu quả thực tiễn hoạt động NH); rà soát và kiện toàn hệ thống phân cấp thẩm quyền theo

hướng tăng cường quản trị/giám sát cấp cao, tuân thủ các quy định và hướng dẫn của NHNN (Thông tư 13/2018/TT-NHNN và Thông tư 41/2016/TT-NHNN....) và phù hợp với mô hình mới.

2.2. Kết quả chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ quản trị, điều hành:

2.2.1. Chỉ đạo triển khai Chiến lược phát triển Ngân hàng

HDQT đã chỉ đạo triển khai 4 chuyển dịch chiến lược “Ngân hàng số”, “Củng cố quan hệ khách hàng”, “Nâng cao năng lực Quản trị rủi ro”, “Quản lý hiệu quả hoạt động của các công ty thành viên” theo 3 trụ cột (Ngân hàng cộng đồng, Ngân hàng chuyên nghiệp theo ngành, Ngân hàng số) và 2 nền tảng (Quản trị rủi ro vượt trội và Năng lực thực thi nhanh) với 10 dự án chiến lược trọng điểm hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh, vận hành. Cụ thể: MB hoàn thành Dự án “Đổi mới phương pháp đào tạo” góp phần tăng Năng lực thực thi cho hệ thống; triển khai mạnh mẽ Dự án Khách hàng cá nhân cao cấp hợp tác với đối tác Bordier&Cie Singapore, dự án Loyalty; đi đầu trong đầu tư và nghiên cứu triển khai các tính năng NH số với các ứng dụng App - MB Bank cho khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp (BizMB); hoàn thành mô hình chấm điểm A-score cho các sản phẩm lõi Khách hàng cá nhân và hoàn thiện mô hình innovation lab, giúp thu hút được đông đảo khách hàng quan tâm sử dụng, góp phần giúp tổng thu lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tăng 43,9%; tổ chức triển khai mạnh mẽ công tác hợp tác/khai thác thế mạnh tệp khách hàng đối với các đơn vị thành viên trong tập đoàn và với các đối tác chiến lược. Sau 3 năm triển khai Chiến lược giai đoạn 2017 - 2021, MB bước đầu tạo nhiều dấu ấn quan trọng trong hoạt động kinh doanh, khẳng định uy tín và vị thế trên thị trường tài chính.

2.2.2. Về tổ chức hoạt động HDQT, các Ủy ban, nâng cao năng lực quản trị công ty

Năm 2019 là năm chuyển giao HDQT giữa 2 nhiệm kỳ. HDQT MB nhiệm kỳ 2019 - 2024 được bầu với 11 thành viên; trong đó có 10 thành viên quản trị, điều hành, 6 thành viên chuyên trách, 1 thành viên độc lập đảm bảo cơ cấu tổ chức phù hợp quy định pháp luật. HDQT nhiệm kỳ 2019 - 2024 tiếp tục có các nhân sự từ nhiệm kỳ trước và bổ sung một số nhân sự mới là đại diện của các cổ đông chiến lược (Tập đoàn Công nghiệp và Viễn thông quân đội - Viettel, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, Tổng Công ty Trục thăng Việt Nam, Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước - SCIC). Công tác chuyển giao và triển khai hoạt động của HDQT 2 nhiệm kỳ có sự kế thừa hiệu quả. HDQT nhiệm kỳ mới nhanh chóng nắm bắt, kiện toàn tổ chức, phân công công tác các Thành viên trên cơ sở phát huy năng lực và kinh nghiệm của từng thành viên, phù hợp quy định pháp luật (trong đó, Thành viên HDQT độc lập được phân công là thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro và tham gia cho ý kiến đối với tất cả các vấn đề trình HDQT). Các Thành viên HDQT đã nỗ lực triển khai và hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo quy định và kế hoạch được ĐHCĐ giao; phối hợp tốt với BKS, Ban Điều hành (BDH) trong công tác quản trị - điều hành - giám sát cấp cao, giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của MB, các CTTV. Mô hình hoạt động của HDQT chuyên trách tiếp tục được vận hành theo thông lệ tốt về quản trị. Đồng thời, chất lượng quản trị đạt tiêu chuẩn cao nhờ kinh nghiệm quản lý đa ngành từ các thành viên HDQT chuyên trách và các thành viên HDQT là lãnh đạo cấp cao của các Doanh nghiệp, Tập đoàn lớn - các cổ đông chiến lược của MB. Trong đó, MB bổ sung thêm các lượt đào tạo Chứng chỉ Thành viên HDQT do Viện Thành viên HDQT Việt nam (VIOD) tổ chức cho các thành viên HDQT, BKS nhiệm kỳ mới.

HDQT đã thành lập Ủy ban Quản trị cấp cao; tổ chức kiện toàn hoạt động Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro và các Hội đồng thuộc HDQT (Hội đồng Thi đua khen thưởng cấp HDQT, Hội đồng Xử lý rủi ro). Năm 2019, HDQT, các Ủy ban và Hội đồng thuộc HDQT đã tổ chức 50 lần họp và 105 lần lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết kịp thời các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định. Ngoài ra, Chủ tịch HDQT và các Thành viên HDQT tích cực phát huy vai trò và dành nhiều thời gian làm việc trực tiếp với các đơn vị để đánh giá chính xác tình hình hoạt động và định

hướng/chỉ đạo phù hợp với thực tế. *Danh sách các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT năm 2019 được công bố tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2019 của MB (đăng tải công khai trên website MB: Mục Nhà Đầu tư).*

HĐQT phối hợp thường xuyên với BKS trong việc giám sát hoạt động của BDH và Người đại diện tại các CTTV; tổ chức các chương trình kiểm tra, kiểm toán toàn diện, đột xuất theo chuyên đề các đơn vị trong hệ thống MB và các CTTV, phù hợp quy định pháp luật; kết quả các đợt thanh tra pháp nhân và tổng kiểm toán của MB là phù hợp, thông tin minh bạch.

2.2.3. Chú trọng xây dựng và phát triển đội ngũ nhân sự

HĐQT nhiệm kỳ 2019 - 2024 tiếp tục tin tưởng và tái bổ nhiệm đối với Tổng Giám đốc MB phù hợp quy định pháp luật và quy định nội bộ MB; công tác đánh giá và sắp xếp nhân sự cấp cao trong hệ thống. Việc phát triển đội ngũ nhân sự đứng đầu đơn vị có chất lượng; xây dựng nguồn cán bộ có năng lực, tận tâm và sẵn sàng đương đầu với thách thức cũng luôn là công tác trọng tâm được ưu tiên. HĐQT đã chỉ đạo quy hoạch và xây dựng chương trình phát triển Top 50, Top 100, là nguồn nhân sự kế cận có chất lượng cho MB và các CTTV; chỉ đạo triển khai chương trình “Leader Shift”, Giám đốc trải nghiệm, tăng cường luân chuyển để đào tạo, thử thách và đánh giá nhân sự tiềm năng, góp phần tạo ra tính sẵn sàng cao của hệ thống. Trong kỳ, HĐQT đã luân chuyển/bổ nhiệm một số Giám đốc/Phó Giám đốc Khối chủ chốt và nhân sự cấp cao tại MB và các CTTV; chỉ đạo kiện toàn các quy định/chính sách về nhân sự, trong đó chú trọng tới các chính sách gắn kết người lao động, giúp CBNV yên tâm cống hiến và đóng góp cho tổ chức (thông qua các cơ chế tạo động lực, các chương trình cổ phiếu ưu đãi, chế độ bảo hiểm nhân thọ cho người lao động và người thân, các chương trình tri ân CBNV gắn bó trên 10 năm với NH nhân dịp Kỷ niệm 25 năm ngày thành lập).

2.2.4. Nâng cao năng lực quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn Basel II và các hướng dẫn của NHNN

MB tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật và của NHNN, quản lý chặt chẽ các giới hạn an toàn theo quy định, đảm bảo sự phát triển bền vững và hiệu quả. Trong năm, HĐQT đã ban hành Quy định về dự phòng rủi ro tại MB, Phương pháp luận xây dựng mô hình xếp hạng KHDN và chỉ đạo xây dựng/kiện toàn Nội quy Lao động, Quy định về hệ thống Kiểm soát nội bộ; trong đó phân tách trách nhiệm/chức năng nhiệm vụ các đơn vị, củng cố các rào chắn để phòng ngừa/nhận diện và giảm thiểu rủi ro trong các mặt hoạt động. Theo đó, Tỷ lệ nợ xấu (NPL) của MB đến cuối 2019 dưới 1% (thấp hơn mức kế hoạch được ĐHĐCĐ giao là 1,5% và NPL 2018 là 1,2%), thấp hơn NPL toàn ngành (~ 1,8%). MB thực hiện trích lập dự phòng đầy đủ, tỷ lệ dự phòng/NPL luôn ở mức cao trên 80% và đạt 128% tại thời điểm 31/12/2019, giúp phòng ngừa và sẵn sàng nguồn tài chính để bù đắp các rủi ro phát sinh của khách hàng. Với sự chuẩn bị kỹ lưỡng và nghiêm túc, MB đã được NHNN chấp thuận áp dụng quản lý theo tiêu chuẩn Basel II/Thông tư 41 sớm trước thời hạn từ 1/5/2019.

2.2.5. Nâng cao năng lực công nghệ đảm bảo tỷ lệ sẵn sàng cao của các hệ thống lõi và đáp ứng kịp thời cho chuyển dịch số

HĐQT định hướng tiếp tục đầu tư cho chuyển đổi CNTT với tư vấn của IBM - đối tác tư vấn chiến lược về CNTT để nâng cao năng lực công nghệ đảm bảo tỷ lệ sẵn sàng cao của các hệ thống lõi và đáp ứng kịp thời cho chuyển dịch số; đồng thời, triển khai mua sắm Giải pháp giám sát an ninh tổng thể để cải thiện hệ thống an toàn thông tin, an ninh mạng và đảm bảo tuân thủ Thông tư 18/2019/TT-NHNN.

2.2.6. Triển khai đầu tư các dự án trọng điểm giúp nâng cao hình ảnh và thương hiệu của MB

Các dự án chiến lược đầu tư phát triển trụ sở cho NH tại các địa bàn trọng điểm như dự án trụ

sở chính của MB tại 63 Lê Văn Lương, Hà Nội, nâng cấp cơ sở hạ tầng các điểm giao dịch MB...được triển khai đảm bảo chất lượng.

Trong năm, HĐQT đã phê duyệt lựa chọn Prophet là đối tác đồng hành để triển khai đồng bộ Chiến lược Marketing số trên toàn hệ thống. Tháng 11 năm 2019 vào đúng dịp kỷ niệm 25 năm thành lập, MB ra mắt thành công nhận diện thương hiệu mới, là dấu mốc cho chặng đường phát triển đã qua của MB trong suốt 25 năm, và cũng là khởi đầu cho giai đoạn phát triển tiếp theo của MB với tầm vóc tập đoàn tài chính năng động, định vị là một NH thông minh, cam kết không ngừng đổi mới để cung cấp những giải pháp sáng tạo và an toàn, song hành cùng nhịp sống và sự phát triển năng động của mọi khách hàng cá nhân và doanh nghiệp. Đồng thời, các CTTV của MB cũng đang trong quá trình điều chỉnh về nhận diện thương hiệu, gắn với nhận diện thương hiệu của MB.

3. Kết quả giám sát đối với BDH

Năm 2019, công tác điều hành mọi mặt hoạt động NH của TGD và Người điều hành đã được thực hiện theo đúng chỉ đạo, định hướng của HĐQT và phù hợp quy định pháp luật; năng lực kinh doanh và quản trị điều hành NH được nâng cao, tạo được một số đột phá tích cực khi triển khai các chuyển dịch chiến lược. Công tác phối hợp giữa các thành viên trong hệ thống được tập trung đẩy mạnh, đặc biệt trong việc bán chéo, cung cấp các gói sản phẩm và dịch vụ cho khách hàng và tận dụng lợi thế về quy mô.

Như vậy, trong năm 2019, HĐQT MB đã thực hiện tích cực vai trò chức năng quản trị điều hành theo đúng các cam kết với ĐHCĐ. Với những kết quả hoạt động hiệu quả, năm 2019, MB gia nhập nhóm các doanh nghiệp có lợi nhuận trên 10.000 tỷ đồng tại Việt Nam và Top 500 NH có giá trị thương hiệu lớn nhất toàn cầu. MB giữ vững sự ổn định nội bộ, quản trị tốt rủi ro, đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật và tạo được nhiều đột phá và chuyển biến hiệu quả trong hoạt động. Với những đóng góp cho hệ thống Ngân hàng Việt Nam nói riêng và cộng đồng xã hội nói chung, MB vinh dự được nhà nước tặng thưởng “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc Hạng nhất” và hàng chục giải thưởng uy tín trong và ngoài nước.

* * *

PHẦN II: ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

1. Tình hình chung:

Kinh tế toàn cầu năm 2020 có thể phải trải qua một cuộc suy thoái tồi tệ nhất kể từ cuộc đại suy thoái diễn ra vào năm 1930 do ảnh hưởng tiêu cực từ đại dịch Covid-19. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo kinh tế thế giới giảm 3% so với năm 2019. Phong tỏa biên giới và hạn chế đi lại làm gián đoạn chuỗi cung ứng và tạo nên cú sốc cung cầu; giá dầu lần đầu tiên giảm xuống mức âm; chiến tranh thương mại Mỹ Trung vẫn có khả năng tiếp diễn. Trong bối cảnh đó, các nước thực hiện nới lỏng chính sách tiền tệ và sử dụng chính sách tài khóa để hỗ trợ kinh tế.

Đối với Việt Nam, tình hình kinh tế xã hội cũng chịu ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19. Chính phủ dự kiến GDP 2020 tăng trưởng khoảng 4,5% - 5,4% (giảm 1,5% - 2,5% so với mục tiêu), lạm phát được kiểm soát chặt chẽ ở mức 4%. Bộ chỉ ngân sách dự báo tăng trong năm 2020 do Chính phủ triển khai gói tài khóa giúp bù đắp tác động tiêu cực của đại dịch. Các ngành du lịch, vận tải, hàng không, dệt may, công nghiệp sản xuất chế tạo... chịu ảnh hưởng nghiêm trọng, hộ sản xuất kinh doanh, cá nhân bị ảnh hưởng. Nhu cầu sử dụng các dịch vụ tài chính, ngân hàng giảm; dự kiến tăng trưởng tín dụng toàn ngành ở mức 10% - 12%. Trong bối cảnh đó, NHNN điều hành giảm lãi suất cơ bản; định hướng các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp như cơ cấu thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí... Đây là thách thức rất lớn với các mục tiêu tăng trưởng của

5/

Chính phủ và ngành ngân hàng, đặc biệt là khả năng tăng trưởng và chất lượng tài sản.

2. Định hướng hoạt động năm 2020:

Năm 2020 là năm bản lề quan trọng để MB nỗ lực hoàn thành các mục tiêu chiến lược phát triển giai đoạn 2017 - 2021. HĐQT thống nhất phương châm “**Củng cố nền tảng và chuyển dịch số, tăng trưởng toàn diện, hiệu quả và bền vững**”; trong đó, “**Chuyển dịch số**” là mục tiêu chuyển dịch chiến lược tiên quyết trong giai đoạn hiện nay bên cạnh các chuyển dịch về củng cố quan hệ khách hàng, nâng cao năng lực quản trị rủi ro và quản lý hiệu quả hoạt động các công ty. Đồng thời, MB tiếp tục giữ vững tôn chỉ “**Thượng tôn pháp luật**” cùng với mục tiêu “**Duy trì Top 5 về chất lượng hoạt động, hiệu quả; Dẫn đầu về ứng dụng số**”.

Trước những khó khăn, thách thức, đặc biệt các ảnh hưởng của đại dịch Covid - 19 trên toàn cầu nói chung và tại Việt Nam nói riêng, thực hiện chỉ đạo của NHNN về việc quản trị chi phí, cơ cấu hoạt động, tích cực xử lý nợ xấu, HĐQT, BKS, BÐH MB đã phối hợp tích cực trong quản trị - giám sát - điều hành, triển khai nhiều giải pháp đảm bảo hoạt động kinh doanh của tập đoàn ổn định, liên tục, hạn chế tối đa các ảnh hưởng của dịch bệnh, hỗ trợ khách hàng khôi phục sản xuất kinh doanh, phù hợp với định hướng, chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước (rà soát, đánh giá kịp thời mức độ ảnh hưởng của khách hàng và cung cấp các gói tín dụng lãi suất ưu đãi, các chính sách phù hợp với khách hàng; điều hành lãi suất đảm bảo chi phí vốn hiệu quả; tập trung các giải pháp cho các sản phẩm dịch vụ có lợi thế; đổi mới mô hình kinh doanh sàn và dịch chuyển mạnh giao dịch sang kênh số).

Với kế hoạch năm 2020, MB đã chủ động xây dựng kịch bản kinh doanh theo diễn biến thị trường và dịch bệnh Covid - 19. Theo đó, MB đặt mục tiêu Lợi nhuận trước thuế năm 2020 duy trì ở mức 90% kết quả đạt được năm 2019 trên cơ sở đánh giá các ảnh hưởng của dịch bệnh tới hoạt động kinh doanh; nỗ lực phấn đấu đạt Lợi nhuận trước thuế tương đương năm 2019 trong điều kiện thị trường thuận lợi để hướng đến mục tiêu MB nằm trong TOP 6 các NHTM có Lợi nhuận trước thuế cao nhất thị trường và đạt xếp hạng cao theo quy định của NHNN. Đồng thời, MB dự kiến mức chi trả cổ tức cho kết quả tài chính năm 2020 từ 11% - 15%; đây là nỗ lực của MB nhằm đảm bảo giá trị mang lại cho cổ đông thông qua ổn định mức chi trả cổ tức hàng năm, ngay trong bối cảnh hoạt động kinh doanh chịu tác động tiêu cực bởi đại dịch Covid 19.

MB quyết tâm triển khai thành công chiến lược phát triển ngân hàng dựa trên 3 trụ cột (Ngân hàng cộng đồng, Ngân hàng chuyên nghiệp theo ngành, Ngân hàng số) với 2 nền tảng (Quản trị rủi ro vượt trội, Năng lực thực thi nhanh). Để chuẩn bị phát triển dài hạn, trên cơ sở nghiên cứu bài học kinh nghiệm, kế thừa phát huy những thành tựu đạt được của Chiến lược giai đoạn 2017 - 2021, MB và các CTTV chuẩn bị xây dựng Chiến lược phát triển giai đoạn 5 năm tiếp theo và tầm nhìn đến 2030.

Năm 2020, MB tiếp tục chú trọng đầu tư phát triển giá trị thương hiệu của Ngân hàng và toàn tập đoàn vươn tầm khu vực; củng cố và bổ sung giá trị văn hóa doanh nghiệp; kiện toàn nhân lực và đầu tư công nghệ để tăng năng lực cạnh tranh và sẵn sàng cho giai đoạn phát triển bền vững tiếp theo.

Trong giai đoạn tới, MB sẽ cập nhật và áp dụng các xu hướng của thị trường, nghiên cứu các thông lệ tiên tiến để hoàn thiện mô hình tập đoàn tài chính đa năng trên nền tảng chuyển dịch số; củng cố kết nối hệ sinh thái khách hàng, dịch vụ và sản phẩm giữa ngân hàng với các công ty và đối tác chiến lược; tối ưu hóa hệ thống mạng lưới và ưu tiên số hóa các luồng giao dịch tại Sàn để sử dụng nguồn lực hiệu quả.


* * *

Với các mục tiêu kinh doanh năm 2020 thách thức, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu có dấu hiệu suy thoái do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19, HĐQT, BKS và BÐH MB quyết tâm nỗ lực, tìm

kiểm các cơ hội và nghiên cứu, định hướng các giải pháp phù hợp để phân đầu hoàn thành các mục tiêu đề ra. MB cam kết nỗ lực đảm bảo lợi ích tối đa cho các đối tác, cổ đông và khách hàng, tiếp tục ổn định cơ cấu cổ đông, thực hiện các quyền lợi cho cổ đông phù hợp quy định pháp luật; đồng thời tiếp tục triển khai các giải pháp cùng cố năng lực tài chính dài hạn, không ngừng cải tiến chất lượng dịch vụ với mong muốn mang lại các giải pháp tiện ích và gia tăng giá trị cho quý vị.

Sau 25 năm phát triển liên tục, MB tin tưởng rằng, cùng với sự quan tâm, ủng hộ của Quý vị cổ đông, sự thống nhất trong chỉ đạo điều hành của HĐQT, BKS, BĐH và sự hỗ trợ nhiệt tình có hiệu quả của các cơ quan, ban ngành liên quan, các khách hàng và tinh thần phấn đấu, đoàn kết của tập thể cán bộ nhân viên, MB sẽ tiếp tục phát triển vững mạnh, là một trong những Ngân hàng top đầu Việt Nam về hiệu quả, an toàn.

Kính chúc toàn thể Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc, thành công!

Nơi nhận: 

- Quý vị cổ đông;

- HĐQT/ BKS;

- Lưu: VP HĐQT, Ban KH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Hữu Đức

C.P.

7/12

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2019
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020**

Kính gửi: - Quý vị cổ đông;

PHẦN I: KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2019

Trong bối cảnh kinh tế và thương mại toàn cầu suy giảm, kinh tế xã hội trong nước đạt nhiều kết quả tích cực, tăng trưởng GDP 2019 đạt 7,02% vượt kế hoạch đề ra. CPI bình quân 2019 chỉ tăng 2,79% thấp hơn chỉ tiêu kế hoạch dự kiến 4%, là mức tăng bình quân thấp nhất trong 3 năm qua. Cán cân thương mại thặng dư trên 11 tỷ USD. NHNN điều hành thị trường tiền tệ ổn định, dự trữ ngoại hối tăng cao (~ 80 tỷ USD); tỷ giá, giá vàng được kiểm soát ổn định. Tăng trưởng tín dụng toàn ngành ~13,65%. Nợ xấu nội bảng toàn ngành ~1,63%, đạt mục tiêu kiểm soát dưới 2% của NHNN.

Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) đã điều hành kế hoạch năm 2019 với phương châm **“Hiệu quả, an toàn, phát triển bền vững”**, tập trung tổ chức thực hiện các mục tiêu kinh doanh, triển khai các giải pháp chiến lược theo kế hoạch đã đề ra từ đầu năm 2019, và đạt được các kết quả như sau:

1. Kết quả kinh doanh năm 2019

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	KH 2019	KQ 2019	so với 2018	so với KH 2019
1	Tổng tài sản	Tăng ~11%	411.488	113,6%	Vượt kế hoạch
2	Vốn điều lệ	Tăng ~20%	23.727	109,8%	Không đạt
3	Huy động vốn	Tăng ~12%	292.409	119,8%	Vượt kế hoạch
4	Tín dụng	Tăng ~15%	264.920	118,6%	Vượt kế hoạch
5	Tỷ lệ nợ xấu	Tối đa 2%	1,16%		Vượt kế hoạch
6	Lợi nhuận trước thuế	Tăng ~23%	10.036	129,2%	Vượt kế hoạch
	LNTT (riêng MB)	Tăng ~19%	9.286	132,1%	Vượt kế hoạch
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức (*)	~ 14%	Dự kiến ~15%		Vượt kế hoạch

(*) Tỷ lệ chi trả cổ tức cho KQ tài chính năm 2019

MB đã hoàn thành vượt mức nhiều chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao: Tổng tài sản đạt 411.488 tỷ đồng, tăng 13,6% so với 2018. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 10.036 tỷ đồng, tăng 29,2% so với 2018, vượt gần 500 tỷ đồng so với kế hoạch, thuộc Top 10 Doanh nghiệp trên sàn có lợi nhuận lớn nhất. Nợ xấu toàn tập đoàn ~ 1,16%, trong đó nợ xấu riêng ngân hàng ~ 0,98%. Các chỉ tiêu hiệu quả như ROE đạt ~ 21,79%, thuộc nhóm NH có hiệu quả cao trong hệ thống.

MB quản lý các chỉ số an toàn đảm bảo tuân thủ theo quy định của NHNN: hệ số an toàn vốn CAR ~ 10,12% (TT41), LDR ~ 73,8%, tỷ lệ vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung dài hạn 32,32% (quy định NHNN ≤ 40%), tỷ lệ dự trữ thanh khoản (quy đổi VND) ~ 20,68% (quy định NHNN tối



thiểu 10%). Vị thế ngân hàng được nâng cao, nhiều năm liền được NHNN xếp hạng A (tiêu chuẩn cao nhất) do NHNN ban hành, hệ số tín nhiệm B+ theo xếp hạng quốc tế của Fitch.

Hoạt động của các công ty có sự tăng trưởng tốt. Tổng lợi nhuận trước thuế của các công ty đạt 1.114 tỷ đồng, tăng 53% so với 2018. Vị thế các công ty trong ngành được giữ vững: công ty bảo hiểm nhân thọ MB Ageas life là công ty đầu tiên trong ngành bảo hiểm nhân thọ có lợi nhuận đạt 205 tỷ đồng sau 3 năm hoạt động, ROE ~ 19,6%; công ty chứng khoán MBS đứng TOP 5 về thị phần môi giới, LNTT đạt ~ 288,6 tỷ đồng, ROE ~ 14,7 %; công ty tài chính tiêu dùng MCredit duy trì top 4 thị phần, LNTT đạt 180,7 tỷ đồng, ROE ~ 12,7%; công ty bảo hiểm Quân đội MIC hoàn thành tăng vốn điều lệ và hoàn tất hồ sơ đăng ký niêm yết lên sàn HOSE, LNTT đạt 176,7 tỷ đồng, ROE ~ 11,5%; công ty quản lý quỹ MBC đứng Top 2 về lợi nhuận đạt 73 tỷ đồng, ROE ~ 14,9%; Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản AMC LNTT đạt 190 tỷ đồng, ROE ~ 17,3%.

2. Công tác quản lý điều hành

Chiến lược và sáng kiến kinh doanh

Triển khai các dự án chiến lược giai đoạn 2017 - 2021, đảm bảo tiến độ, hiệu quả: dự án chuyển đổi và nâng cấp công nghệ thông tin (CNTT) hiện đại, định hướng số hóa cho MB; phát triển AppMB và BizMB; mô hình đo lường rủi ro tín dụng (Scoring, PD...); dự án đào tạo theo phương pháp luận mới; chương trình dành cho khách hàng thân thiết - MB stars.

Thực hiện nhiều sáng kiến kinh doanh mới lấy khách hàng làm trung tâm như: mô hình SME care by MB cho khách hàng doanh nghiệp nhỏ và vừa; mô hình IB cấu trúc vốn cho dự án, doanh nghiệp lớn; mô hình Private banking - liên kết với đối tác Bordier về cung cấp dịch vụ ngân hàng cao cấp chuyên biệt chuẩn Thụy Sĩ dành cho khách hàng thượng lưu tại Việt Nam... Tổng thu nhập hoạt động tăng trưởng 26,2% so với 2018, thuộc Top 2 các ngân hàng về tốc độ tăng trưởng.

Tiếp cận phát triển kinh doanh cân bằng cả khách hàng doanh nghiệp và khách hàng cá nhân. Với khách hàng doanh nghiệp, MB duy trì quan hệ chiến lược với Top 100 khách hàng lớn chủ chốt trong các ngành năng lượng, logistic, điện tử, viễn thông ... và phát triển hơn 50.000 khách hàng nhỏ và vừa (SMEs). Chú trọng phát triển bán lẻ với mức tăng trưởng dư nợ khách hàng cá nhân (KHCHN) là 25%, tỷ trọng dư nợ KHCHN chiếm 40,5% tổng dư nợ của MB.

Đầu tư đột phá nhằm chuyển đổi số hóa hoạt động ngân hàng đạt trên 65% các giao dịch được thực hiện qua kênh số. Triển khai dự án hiện đại hóa hạ tầng CNTT với tư vấn IBM kéo dài 5 năm; phát triển AppMB và BizMB trở thành 2 nền tảng quan trọng cho KHCHN và KHDN đứng đầu về chất lượng và tốc độ giao dịch.

Bán chéo sản phẩm dịch vụ trong tập đoàn chuyển biến tích cực, thu từ kinh doanh bảo hiểm tăng 1,5 lần so với 2018, MB thuộc TOP 1 toàn thị trường về doanh thu phí bảo hiểm qua kênh Bancas. Đẩy mạnh phát triển thẻ, tăng thị phần thẻ của MB trên thị trường. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ chiếm ~ 13% tổng thu nhập của MB, liên tục tăng trưởng cao qua các năm.

Thay đổi hệ thống nhận diện thương hiệu mới, kế thừa trên giá trị truyền thống và phát triển một ngân hàng thông minh, tự tin, sẵn sàng kết nối. Lần đầu tiên thương hiệu MB lọt trong Top 500 ngân hàng có giá trị thương hiệu toàn cầu và xếp hạng thứ 386. Đầu tư có hiệu quả cho hoạt động Marketing, đặc biệt Marketing Số.

Công tác quản lý, quản trị rủi ro

Quản lý rủi ro và an toàn theo Basel 2, hoàn thiện tổ chức theo 3 tuyến bảo vệ (TT13). Ứng dụng số hóa và các mô hình trong quản trị rủi ro. Hoàn thiện mô hình xếp hạng tín dụng tự động A score và B score.

Quản trị chất lượng nhân sự và trả lương theo năng suất lao động và KPIs. Hoàn thành khung đào tạo chức danh cho các chức danh: lực lượng bán hàng (RM), giao dịch viên, tư vấn

viên, chuyên viên hỗ trợ tín dụng, chuyên viên thẩm định. Tổng nhân sự lũy kế tập đoàn đạt 15.691 người, tăng 458 nhân sự so với 2018.

Đầu tư hạ tầng công nghệ, triển khai trên 70 dự án, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh, đặc biệt mô hình kinh doanh số và chuyển đổi số hóa ngân hàng. Chú trọng đảm bảo an toàn thông tin, đạt và duy trì chứng chỉ quốc tế uy tín liên tiếp 03 năm: PCI DSS, ISO 27001 và đảm bảo tuân thủ TT18/NHNN.

Tinh gọn quy trình tín dụng khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp; quy trình phát hành thẻ, mở tài khoản, tiết kiệm.... Ứng dụng số hoá toàn bộ các tác vụ giao dịch nội bộ ở các khâu vận hành, thẩm định, phê duyệt (BPM), hành chính (M-Office), 100% RM KHCN sử dụng công cụ Smart RM để bán hàng. Tăng trải nghiệm khách hàng.

Cải tiến chất lượng dịch vụ, chuẩn hóa bộ tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ áp dụng toàn hệ thống chi nhánh, phòng giao dịch và kênh bán hàng tự động ATM, CDM.

Giữ vững ổn định Chính trị, duy trì và phát triển văn hóa MB. Tích cực tham gia các công tác an sinh xã hội, hoạt động từ thiện, chung tay chia sẻ cộng đồng với số tiền ~ 136 tỷ đồng. Năm 2019, MB vinh dự đón nhận Huân chương bảo vệ tổ quốc hạng nhất và nhiều giải thưởng cao quý khác.

3. Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục

Cần đẩy nhanh tốc độ đầu tư cho hạ tầng CNTT theo kịp sự phát triển của cuộc cách mạng 4.0. Đầu tư mạnh mẽ cho nguồn nhân lực CNTT.

Kết nối đồng bộ hoạt động kinh doanh của ngân hàng và các công ty để phát huy lợi thế tập đoàn, tăng trải nghiệm cho khách hàng.

Chiến lược tăng vốn cho tập đoàn vừa đảm bảo vốn cho tăng trưởng, đồng thời đảm bảo ổn định cổ đông chiến lược.

* * *

PHẦN II: ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2020

1. Tình hình chung

Năm 2020, kinh tế toàn cầu và Việt Nam chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực do dịch Covid 19. Dự báo GDP toàn cầu có thể tăng trưởng âm, trong đó nhiều quốc gia, khu vực có thể bị suy thoái kéo dài. NHTW các nước cắt giảm mạnh lãi suất cơ bản và triển khai nhiều gói hỗ trợ các doanh nghiệp và người lao động. Giá dầu mỏ, nguyên liệu thô giảm mạnh, diễn biến khó lường.

Theo đó GDP trong nước dự kiến giảm từ 1,5%-2,5%, mục tiêu đạt khoảng 4,5% - 5,4% và kiểm soát chặt lạm phát khoảng 4%. NHNN điều hành các công cụ chính sách tiền tệ, đảm bảo thanh khoản, ổn định tỷ giá, giảm lãi suất. NHTM triển khai nhiều gói tín dụng lãi suất ưu đãi giảm từ 0,5% - 2%, thực hiện cơ cấu thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng. Tín dụng trong các tháng đầu năm tăng trưởng thấp so với cùng kỳ, rủi ro tín dụng và chi phí trích lập dự phòng phát sinh cao.

MB đã triển khai nhiều giải pháp ứng phó với đại dịch Covid 19 ngay từ tháng 2/2020 nhằm đảm bảo kinh doanh liên tục, an toàn cho khách hàng, nhân viên và các chi nhánh, điểm giao dịch trên toàn hệ thống.

2. Định hướng triển khai kế hoạch năm 2020

MB vẫn tiếp tục kiên định mục tiêu “**Top 5 các NHTM về chất lượng hoạt động và hiệu quả; Dẫn đầu về ứng dụng số**”.

Phương châm điều hành củng cố nền tảng, chuyển dịch số, tăng trưởng toàn diện, hiệu quả và



bền vững.

Một số chỉ tiêu định hướng kế hoạch

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020
1	Tổng tài sản	Tăng ~ 8%
2	Vốn điều lệ	Tăng ~ 18% (~ 27.988 tỷ)
3	Huy động vốn	Tăng trưởng phù hợp nhu cầu sử dụng vốn
4	Tín dụng	Tăng ~ 12% (theo giới hạn NHNN)
5	Tỷ lệ nợ xấu	Tối đa 1,9%
6	Lợi nhuận trước thuế	Giảm ~ 10%
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Dự kiến ~ 11% - 15%

3. Một số giải pháp trọng tâm năm 2020

Bám sát kế hoạch chiến lược giai đoạn 2017 - 2021, triển khai các dự án chiến lược đến năm 2021. Ưu tiên các dự án hiện đại hóa CNTT với IBM, chuyển đổi số hóa hoạt động ngân hàng.

Tăng trưởng tín dụng có chọn lọc, kiểm soát chặt chất lượng tín dụng. Cung cấp các gói tín dụng lãi suất ưu đãi, các chính sách hỗ trợ khách hàng theo chỉ đạo của Chính Phủ, NHNN. Đánh giá danh mục khách hàng, thực hiện cơ cấu (thời hạn trả nợ, nhóm nợ, miễn giảm lãi suất...) giúp doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh.

Ứng dụng mô hình hóa xếp hạng tín dụng, xác suất vỡ nợ (PD), mô hình ước lượng tỷ lệ tổn thất dự kiến (LGD), giá trị chịu rủi ro khi vỡ nợ (EAD), mô hình khe hở thanh khoản, khe hở lãi suất, bộ công cụ quản trị rủi ro hoạt động (LDC, RCSA, KRI...) để tăng tốc độ xử lý hồ sơ khách hàng, quản lý rủi ro hiệu quả.

Tiết giảm chi phí huy động vốn, phấn đấu giảm giá vốn đầu vào từ 0,2% - 0,3%.

Thúc đẩy các mô hình bán chéo sản phẩm dịch vụ giữa MB và các Công ty thành viên. Triển khai các giải pháp công nghệ số hỗ trợ bán chéo.

Hoàn thiện mô hình kinh doanh ngân hàng số, thu hút khách hàng tăng mới và chuyển đổi khách hàng sang sử dụng kênh số, kênh giao dịch điện tử.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các mô hình kinh doanh cho từng phân khúc khách hàng như: ngân hàng cộng đồng, SME care, mô hình chuỗi/ngành, IB, Private banking, Bancas, Thẻ tín dụng, Family Banking.

Quy hoạch và thiết kế các sản phẩm chủ lực trên AppMB và BizMB cho KHCN, SME, qui trình thuận tiện để giảm chi phí giao dịch, thời gian giao dịch, tạo trải nghiệm tốt cho khách hàng.

Quản trị nhân sự hiệu quả. Từng bước tinh gọn bộ máy, chú trọng duy trì và giữ chân nhân sự có chất lượng, tăng năng suất lao động. Đổi mới công nghệ đào tạo nhân sự, vận hành hiệu quả 2 Trung tâm học tập & sáng tạo tại Hà Nội và Hồ Chí Minh.

Tối ưu hệ thống mạng lưới Chi nhánh/PGD để tiết giảm chi phí. Ưu tiên số hóa các luồng giao dịch tại Sàn thông qua kênh ngân hàng tự động ATM, CDM, Autobank. Tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn giao dịch cho khách hàng tại sàn.

Chuyển đổi số hóa các tác vụ nội bộ như lưu trữ hồ sơ, hành chính trên M-Office, cải tiến quy trình trên BPM, sử dụng công cụ Smart RM trong giao dịch với khách hàng.

Đầu tư phát triển các nền tảng marketing số. Tăng giá trị nhận diện thương hiệu MB và tập đoàn.

Quản trị chi phí hiệu quả và tiết kiệm chi phí hoạt động, các khoản chi chưa cấp thiết.

Củng cố giá trị văn hóa MB tạo sự gắn kết đội ngũ, tinh thần đoàn kết, kỷ luật, phát huy sức mạnh tập thể với bản sắc văn hóa riêng MB. Giữ vững ổn định chính trị.

* * *

Năm 2019, MB đã hoàn thành tốt các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thay mặt Ban điều hành, Cán bộ nhân viên MB, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến NHNN, Bộ Quốc phòng, các cơ quan hữu quan, Quý vị Cổ đông, Quý khách hàng, các đối tác của MB đã ủng hộ giúp đỡ trong thời gian qua.

Năm 2020, đã trải qua được ½ quãng thời gian với sự tác động bất ngờ của đại dịch Covid 19 có thể tạo ra một sự cân bằng mới cho Thế giới, Việt Nam và cả các Ngân hàng. Ban điều hành đề xuất phương án kế hoạch lợi nhuận 2020 giảm 10% so với 2019, nhưng sẵn sàng cho mục tiêu cao hơn vào các năm tiếp theo. Rất mong Quý vị cổ đông đồng tình, ủng hộ chuẩn bị cho sự phát triển nhanh và vững chắc hơn trong năm 2021.

Kính chúc toàn thể Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc, thành công!

Nơi nhận:

- Quý vị cổ đông;
- Chủ tịch HĐQT;
- HĐQT/ BKS;
- Lưu: Ban KH, K.HC.



Lưu Trung Thái





Hà Nội, ngày 14 tháng 06 năm 2020

Số: 403/BC-MB-BKS

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020**

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Ngân hàng TMCP Quân đội

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát MB;

Ban Kiểm soát (BKS) Ngân hàng TMCP Quân đội xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông các nội dung chính như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Năm 2019 là năm chuyển giao BKS giữa 2 nhiệm kỳ 2014 - 2019 và 2019 - 2024, đồng thời Ngân hàng Nhà nước (NHNN) áp dụng nhiều quy định mới về hoạt động kiểm toán, giám sát và quản trị rủi ro. BKS MB đã nỗ lực triển khai và hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm 2019 theo quy định pháp luật, quy định nội bộ và kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua; đổi mới phương pháp triển khai hoạt động, phối hợp tốt với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Điều hành (BDH) trong hoạt động kiểm soát/giám sát, tư vấn nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động/an toàn kinh doanh của MB và các công ty thành viên (CTTV); tiếp tục kiện toàn hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro cụ thể:

1. Tổ chức đổi mới/kiện toàn hoạt động và nhân sự Ban Kiểm soát

- BKS nhiệm kỳ 2019 - 2024 được ĐHCĐ bầu ngày 27/04/2019 gồm 04 thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách. Sau ĐHCĐ nhiệm kỳ, BKS đã tiến hành họp bầu Bà Lê Thị Lợi làm Trưởng BKS theo đúng quy định.

- Với phương châm hoạt động **Chuyên nghiệp - Chuẩn mực - Hiệu quả**, BKS nhiệm kỳ 2019-2024 chú trọng đổi mới tổ chức và phương thức triển khai hoạt động: (i) Các thành viên BKS được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực trình độ và kinh nghiệm theo hướng gắn hoạt động giám sát với hoạt động quản lý, kinh doanh của MB. Phạm vi giám sát bao quát toàn hệ thống từ Hội sở đến chi nhánh trong nước, chi nhánh nước ngoài và CTTV; (ii) Triển khai kế hoạch, các chương trình làm việc định kỳ/đột xuất trong BKS; (iii) Kiện toàn cơ chế giao nhiệm vụ và đánh giá kết quả hoạt động các thành viên BKS theo KPIs.

2. Kết quả triển khai nhiệm vụ Ban kiểm soát MB

- Trong năm 2019, BKS đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ, tổ chức triển khai các chương trình làm việc, các cuộc họp định kỳ theo quy định, đảm bảo hoạt động giám sát toàn diện, kịp thời. Thông qua hoạt động giám sát, BKS đã đề xuất và kiến nghị HĐQT, BDH nhiều nội dung trong đó chú trọng vào: (i) Triển khai các chỉ đạo của NHNN/Bộ Quốc phòng; (ii) Củng cố nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển; (iii) Tiếp tục kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống mạng lưới (chi nhánh, PGD, văn phòng đại diện), các



Luc
1

CTTV; (iv) Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng tín dụng và thu hồi nợ xấu; (v) Đẩy nhanh việc triển khai các dự án chiến lược theo đúng kế hoạch/lộ trình đề ra; (vi) Đầu tư tăng năng lực hệ thống CNTT và tăng cường kiểm soát đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động CNTT; (vii) Cải tiến công tác giám sát giao dịch đối với bên liên quan...

- Kết quả giám sát cho thấy: Hoạt động MB tuân thủ quy định pháp luật, báo cáo tài chính phản ánh trung thực kết quả kinh doanh của MB, tuân thủ các quy định về lập và trình bày báo cáo tài chính. Các tỷ lệ an toàn của MB được duy trì và ổn định ở mức tốt hơn so với quy định của cơ quan quản lý, MB nỗ lực triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ nghiêm túc và đạt chất lượng cao.

2.1 Chỉ đạo hoạt động kiểm toán nội bộ tại MB

- Trong năm, BKS chỉ đạo xây dựng và phê duyệt Chiến lược hoạt động kiểm toán nội bộ giai đoạn 2019-2021, định hướng đào tạo/phát triển và chuyển đổi năng lực kiểm toán nội bộ theo thông lệ IIA và Basel. Bổ sung nguồn lực kiểm toán nội bộ đảm bảo năng lực triển khai các hoạt động theo sự phát triển của MB; Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2020 theo quy định.

- Chỉ đạo, giám sát Cơ quan Kiểm toán nội bộ hoàn thành vượt kế hoạch kiểm toán. Qua kiểm toán cho thấy, hoạt động MB không phát sinh các vấn đề trọng yếu, tình hình tài chính minh bạch, hệ thống kiểm soát nội bộ được xây dựng đáp ứng quy định NHNN và yêu cầu của quản trị nội bộ MB theo thông lệ tiên tiến. Kết quả kiểm toán đã đưa ra các kiến nghị/tư vấn các nội dung quan trọng cần tập trung hoàn thiện nhằm tuân thủ quy định, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và giảm thiểu rủi ro cho MB.

2.2 Chỉ đạo hoạt động kiểm soát tại CTTV

BKS MB triển khai việc giám sát tại các CTTV thông qua người đại diện của MB tại các công ty là Trưởng BKS/Kiểm soát viên. Năm 2019, BKS MB hỗ trợ bổ sung nguồn lực Trưởng BKS/KSV cho các CTTV, đổi mới phương pháp làm việc/tác nghiệp; Phê duyệt điều chỉnh bộ KPIs của Trưởng BKS/KSV gắn với chức năng nhiệm vụ và KPIs đơn vị. Chỉ đạo Trưởng BKS/KSV các công ty triển khai hoàn thành kế hoạch hoạt động năm 2019 của BKS bao gồm kế hoạch KTNB với hơn 50 chương trình kiểm tra, kiểm toán được triển khai. Qua kiểm toán, giám sát đã kiến nghị kiện toàn hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro tại công ty góp phần hỗ trợ các công ty nâng cao hiệu quả hoạt động, hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh và tiếp tục cùng MB khẳng định vị thế, hình ảnh tập đoàn tài chính đa năng trên thị trường.

3. Kết quả giám sát hoạt động Ngân hàng năm 2019

BKS đã thực hiện nhiệm vụ giám sát theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ MB và Nghị quyết của ĐHĐCĐ với kết quả như sau:

3.1 Giám sát đối với hoạt động quản trị

Sau ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2019-2024, HĐQT của MB đã tổ chức, triển khai hoạt động quản trị doanh nghiệp theo đúng các quy định pháp luật, Điều lệ của MB và các thông lệ quản trị tiên tiến; bầu Chủ tịch HĐQT, các Phó chủ tịch HĐQT và phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT phù hợp với năng lực và kinh nghiệm của các thành viên, cụ thể như sau:

- Kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của HĐQT và các Ủy ban thuộc HĐQT theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, phù hợp với quy định pháp luật và thông lệ quản trị tiên tiến, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng cường vai trò giám sát cấp cao của HĐQT.

- Tổ chức, chỉ đạo triển khai và hoàn thành cơ bản các Nghị quyết của ĐHĐCĐ như: (i) Hoàn thành vượt kế hoạch kinh doanh năm 2019; (ii) Hoàn thành phương án phân phối lợi nhuận

năm 2018 và trả cổ tức cho cổ đông; (iii) Sửa đổi Điều lệ MB, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ MB theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua.

- Công tác phát triển nguồn nhân lực luôn được HĐQT quan tâm chú trọng, quy hoạch/bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đảm bảo ổn định/phát triển bền vững; Chỉ đạo triển khai các dự án chiến lược theo lộ trình, kết quả dự án được ứng dụng phục vụ quản lý và kinh doanh có hiệu quả; Hoạt động MB và các CTTV tăng trưởng mạnh, tổng lợi nhuận trước thuế các công ty tăng gần 2 lần so với năm 2018, một số công ty hoàn thành xuất sắc kế hoạch lợi nhuận đề ra, đặc biệt là Công ty MBAL, MBC.

- Chỉ đạo tổ chức thành công công tác kỷ niệm 25 năm thành lập, tạo sự đoàn kết trong nội bộ và nâng cao hình ảnh, thương hiệu MB trên thị trường. MB được vinh dự trao tặng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc Hạng Nhất cùng nhiều bằng khen, cờ thi đua của các cơ quan quản lý nhà nước và giải thưởng của các tổ chức quốc tế.

3.2 Giám sát đối với hoạt động điều hành

Dưới sự chỉ đạo và giám sát của HĐQT/BKS, Ban Điều hành MB đã chủ động, sáng tạo trong điều hành hoạt động kinh doanh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, cơ bản kiểm soát tốt rủi ro và đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động, cụ thể:

- Hoàn thành vượt kế hoạch kinh doanh được giao, tăng trưởng mạnh mẽ và toàn diện các chỉ tiêu quy mô và hiệu quả so với năm 2018; giữ vững vị thế TOP 5 các NHTMCP về hiệu quả hoạt động thông qua chỉ tiêu đánh giá ROE, ROA.

- Tập trung triển khai các chuyển dịch chiến lược và đạt kết quả tích cực: (i) Chuyển dịch ngân hàng số, ngân hàng bán lẻ mạnh mẽ; (ii) Tăng cường triển khai, đầu tư các dự án chuyển đổi toàn diện hệ thống và hạ tầng CNTT; (iii) Cải thiện chất lượng dịch vụ; (iv) Kiện toàn hoạt động quản lý rủi ro, an toàn vốn theo thông lệ và quy định của NHNN, được NHNN phê duyệt áp dụng Thông tư 41/2016/TT-NHNN trước hạn.

- Triển khai đề án tái cơ cấu gắn với xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội và Quyết định số 1533/QĐ-NHNN của NHNN.

- Ra mắt nhận diện thương hiệu mới trên toàn hệ thống MB và tất cả các CTTV, tạo hình ảnh mới mẻ, trẻ trung và đồng bộ về MB Group.

3.3. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính và giám sát kết quả tài chính/kinh doanh MB

- BKS đã chỉ đạo và giám sát số liệu tài chính; phối hợp với kiểm toán độc lập về kiểm toán BCTC năm 2019 của MB và thực hiện thẩm định báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2019 theo quy định. Kết quả cho thấy Công ty kiểm toán độc lập Ernst & Young đã thực hiện vai trò độc lập, đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC năm 2019 của MB, tình hình tài chính MB minh bạch, phản ánh trung thực kết quả kinh doanh.

- BKS đánh giá MB tuân thủ quy định về đảm bảo các chỉ tiêu an toàn tài chính và hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ giao, tăng trưởng về quy mô và hiệu quả tốt hơn so với năm 2018, LNTT lần đầu vượt mốc 10.000 tỷ đồng - chi tiết tại phụ lục đính kèm.

4. Các nội dung lưu ý

Ngoài các kết quả đã đạt được nêu trên, BKS lưu ý HĐQT/BĐH cần tiếp tục chỉ đạo/triển khai kiện toàn các nội dung: (i) Chưa hoàn thành toàn bộ việc tăng vốn Điều lệ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019 (do điều kiện thị trường); (ii) Trong năm còn phát sinh lỗi hệ thống CNTT, tuy nhiên đã tìm nguyên nhân và khắc phục kịp thời, cơ bản không xảy ra tổn thất cho MB; (iii) Tiến độ hoàn thành xây dựng và di chuyển trụ sở chính về địa chỉ số 63 Lê Văn Lương chậm hơn kế hoạch; (iv) Một số ít chi nhánh/đơn vị còn có trường hợp chưa tuân thủ quy định.



II. CƠ CHẾ PHỐI HỢP CỦA BAN KIỂM SOÁT

BKS đã phối hợp với HĐQT, Tổng Giám đốc (TGD), cổ đông triển khai nhiệm vụ theo quy định pháp luật và quy định nội bộ:

- Thảo luận với HĐQT, TGD về kế hoạch hoạt động của BKS, cơ chế giám sát, làm việc/trao đổi thông tin định kỳ kết quả hoạt động, giám sát của BKS. BKS thống nhất với HĐQT, TGD về kế hoạch kiểm toán nội bộ theo rủi ro, cơ chế báo cáo/cung cấp kết quả kiểm toán, giám sát chỉnh sửa kiểm toán nội bộ. HĐQT, TGD tiếp thu kiến nghị/đề xuất/ý kiến của BKS, kịp thời chỉ đạo các đơn vị chỉnh sửa kiến nghị kiểm soát, kiểm toán nội bộ theo lộ trình phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm thiểu rủi ro và kiện toàn hệ thống kiểm soát nội bộ của MB.

- HĐQT thông tin kịp thời cho BKS về các cuộc họp của HĐQT và các Ủy ban thuộc HĐQT; BKS cử nhân sự tham gia đầy đủ các cuộc họp và góp ý kiến/kiến nghị HĐQT trong việc ra quyết định về các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành, quản lý rủi ro. Bên cạnh đó HĐQT, TGD hỗ trợ tích cực BKS trong công tác tổ chức, triển khai hoạt động BKS và kiểm toán nội bộ.

III. THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên BKS được hưởng thù lao, lương, thưởng và các lợi ích khác gắn với vị trí công việc, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và kết quả kinh doanh hàng năm của Ngân hàng. Thù lao và chi phí hoạt động của BKS được thực hiện phù hợp với Điều lệ, quy định nội bộ MB và quy định pháp luật liên quan. Tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động nằm trong hạn mức được ĐHĐCĐ phê duyệt.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

1. Phương hướng hoạt động năm 2020

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ tại MB và các CTTV.

- Gia tăng giá trị cho MB và CTTV thông qua hoạt động giám sát và kiểm toán nội bộ.

- Tuân thủ quy định của Pháp luật, quy định nội bộ và áp dụng thông lệ tiên tiến vào hoạt động giám sát, kiểm toán nội bộ.

2. Kế hoạch hoạt động năm 2020

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức nhân sự và đổi mới hoạt động giám sát tại MB, CTTV chuyên trách, chuyên nghiệp; Xem xét bổ sung chức danh Phó Trưởng BKS để hỗ trợ hoạt động BKS MB; Đánh giá lại năng lực và luân chuyển phù hợp vị trí Trưởng BKS/KSV các CTTV.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát theo quy định của Pháp luật, Điều lệ MB, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tập trung vào: Giám sát tuân thủ quy định về hoạt động giám sát cấp cao tại MB; giám sát thực thi chiến lược ngân hàng và CTTV; giám sát tài chính, hoạt động quản lý rủi ro; giám sát hoạt động đầu tư mua bán tài sản và thuê ngoài; giám sát hoạt động xử lý thu hồi nợ xấu gắn với đề án cơ cấu lại ngân hàng; giám sát hoạt động thoái vốn tại các CTTV, hoạt động giao dịch với bên liên quan, triển khai hoạt động kinh doanh mới (nếu có) và tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT.

- Chỉ đạo và thực hiện giám sát cấp cao đối với hoạt động kiểm toán, kiểm soát tại MB và CTTV.

- Chỉ đạo xây dựng chiến lược kiểm toán nội bộ tại các CTTV; Tiếp tục nghiên cứu ứng dụng CNTT vào hoạt động giám sát của BKS và hoạt động kiểm toán tại MB và các CTTV phù hợp với định hướng chuyển đổi số của MB. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định.

V. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trên cơ sở kết quả hoạt động của BKS năm 2019 và tình hình hoạt động ngành ngân hàng nói chung và MB nói riêng, BKS kiến nghị ĐHĐCĐ, HĐQT và BDH MB như sau:

1. Kiến nghị đối với Đại hội đồng cổ đông:

- ĐHĐCĐ thông qua báo cáo của BKS, HĐQT và BDH trình Đại hội.

2. Kiến nghị đối với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành MB:

- Tiếp tục rà soát và kiện toàn các hệ thống đầu tư tăng năng lực cho MB, đặc biệt là hệ thống CNTT đáp ứng yêu cầu chuyển dịch số đồng thời đảm bảo an ninh an toàn, hiệu quả hoạt động; Xây dựng các giải pháp quản trị tài chính/quản trị rủi ro và giải pháp kinh doanh sáng tạo thích ứng nhanh với diễn biến Thị trường - Kinh tế - Xã hội, nhằm triển khai tốt kế hoạch trình ĐHĐCĐ 2020 trong bối cảnh thị trường khó khăn do tác động bởi dịch Covid-19.

- Thực hiện đầy đủ các chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Quốc phòng, NHNN trong công tác phòng chống và ứng phó với dịch Covid-19 và các hoạt động khác.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai và hoàn thành các kiến nghị của BKS trong kỳ.

Thay mặt BKS, tôi xin trân trọng cảm ơn NHNN, Bộ Quốc phòng, các cơ quan hữu quan, Quý vị Cổ đông, HĐQT và BDH đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS triển khai và hoàn thành nhiệm vụ.

Kính chúc Quý Cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý vị cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- TGD, Ban Điều hành;
- Lưu: VP HĐQT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Lê Thị Lợi

PHỤ LỤC KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH MB

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	KHI 2019	KQ N2019		
			Giá trị	Số với 2018	Số với KHI 2019
1	Tổng tài sản	Tăng ~11%	411.488	Tăng 13,6%	Vượt KH
2	Vốn điều lệ	Tăng ~20%	23.727	Tăng 9,8%	Chưa đạt KH
3	Huy động vốn	Tăng ~12%	292.409	Tăng 19,8%	Vượt KH
4	Tín dụng	Tăng ~15%	264.920	Tăng 18,6%	Vượt KH
5	Tỷ lệ nợ xấu	≤2%	1,16%		Vượt KH
6	LNTT	Tăng ~23%	10.036	Tăng 29,2%	Vượt KH
	LNTT (riêng MB)	Tăng ~19%	9.286	Tăng 32,1%	Vượt KH
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức	~14%	Dự kiến ~15%		Vượt KH
8	ROE		21,79%	19,4%	
9	ROA		2,1%	1,83%	

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất MB đã được kiểm toán)

Ull



Số: 422/TTr - MB - HĐQT

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI
V/v tăng số lượng thành viên Ban Kiểm soát và bầu bổ sung Thành
viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Quân đội

Căn cứ Thông báo số 292/MB-HĐQT ngày 28/04/2020 gửi đến toàn thể cổ đông Ngân hàng TMCP Quân đội về việc đề cử nhân sự dự kiến bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024.

Căn cứ văn bản số 4359/NHNN-TTGSNH ngày 16/06/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận nhân sự dự kiến bầu bổ sung làm Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024 của MB.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua việc tăng số lượng Thành viên Ban Kiểm soát MB (BKS) nhiệm kỳ 2019 - 2024 và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2019 - 2024, cụ thể như sau:

1. **Số lượng Thành viên BKS MB nhiệm kỳ 2019 - 2024:** HĐQT trình ĐHĐCĐ quyết định tăng số lượng Thành viên BKS MB nhiệm kỳ 2019 - 2024 lên **05** thành viên (chuyên trách) (hiện tại số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2024 là 04 người).

2. **Số lượng Thành viên BKS dự kiến bầu bổ sung:** 01 Thành viên (chuyên trách).

3. **Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên BKS:**

- Đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện đối với Thành viên BKS theo quy định tại Khoản 3 Điều 50 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 5 Điều 70 Điều lệ MB.

- Không vi phạm quy định về những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ (tại Khoản 2 Điều 34 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Khoản 2 Điều 49 Điều lệ MB), quy định về những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ (tại Khoản 1 Điều 33 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2017 và Khoản 1 Điều 48 Điều lệ MB).

4. **Danh sách ứng cử viên Thành viên BKS trình Đại hội đồng cổ đông bầu:**

01 người - Bà Nguyễn Thị An Bình.

5. **Thê lệ bầu cử:** Đính kèm Tờ trình này.

Vậy, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- NHNN VN;
- HĐQT, BKS, TGD;
- Lưu VP HĐQT;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Hữu Đức





Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2020

**THẺ LỆ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI NHIỆM KỲ 2019 - 2024**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;

Căn cứ văn bản số 4351/NHNN-TTGSNH ngày 16/06/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận nhân sự dự kiến bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát của Ngân hàng TMCP Quân đội nhiệm kỳ 2019 – 2024.

Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quân đội;

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Thẻ lệ bầu cử bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024, cụ thể như sau:

1. Tăng số lượng Thành viên BKS MB nhiệm kỳ 2019 - 2024 lên 05 thành viên (chuyên trách): việc thực hiện biểu quyết theo hướng dẫn chung tại Quy chế làm việc tại Đại hội.

2. Số lượng Thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2019-2021 thực hiện bầu bổ sung: 01 người (là thành viên chuyên trách).

3. Danh sách Ứng cử viên

- Là những người có đủ điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2017, Điều lệ MB đã được đề cử theo đúng trình tự, thủ tục, quy định và thời hạn theo Thông báo 292/MB-HĐQT ngày 28/04/2020 của HĐQT và đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận theo văn bản số 4351/NHNN-TTGSNH ngày 16/06/2020.

- Danh sách ứng cử viên được công bố theo quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của MB.

4. Nguyên tắc bầu cử

- Cổ đông có tên trên Danh sách cổ đông tại ngày chốt Danh sách tham dự ĐHĐCĐ theo thông báo của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), có quyền tham dự Đại hội và thực hiện quyền bầu cử.

- Cổ đông thực hiện bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu kín.

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử hoàn tất và kết thúc khi Ban thẩm tra tư cách cổ đông và kiểm phiếu bắt đầu kiểm phiếu.

- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được công bố tại Đại hội.

5. Thẻ bầu cử

- Thẻ bầu cử do Ban tổ chức phát ra, ghi rõ Số cổ phần sở hữu, bao gồm cả Số cổ phần được ủy quyền – nếu có, Số phiếu biểu quyết, có đóng dấu của MB hoặc có chữ ký của Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông và kiểm phiếu. Cổ đông nhận Thẻ bầu cử cần kiểm tra kỹ những nội dung vừa nêu, nếu thiếu một trong những nội dung này thì cần liên hệ với Ban tổ chức Đại hội để đổi lại Thẻ bầu cử khác.

028387
AN HÀNG
ÔNG M
PHẦN
AN ĐỘI
ĐA - TP X

- Thẻ bầu cử hợp lệ: là Thẻ bầu cử không thuộc các trường hợp Thẻ bầu cử không hợp lệ dưới đây.

- Thẻ bầu cử không hợp lệ: là Thẻ bầu cử thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a. Không do Ban tổ chức phát ra.
 - b. Không có dấu của MB hoặc chữ ký của Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông và kiểm phiếu.
 - c. Số phiếu đã thực hiện bầu cử lớn hơn Số phiếu được quyền biểu quyết của cổ đông ghi trên Thẻ bầu cử hoặc để trắng (không điền số phiếu biểu quyết vào thẻ bầu cử).
 - d. Bị tẩy xóa, sửa chữa nhằm cố ý gây sai lệch thông tin.
 - e. Bị rách nát, hư hỏng dẫn đến không xác định được là bầu cho ai theo hướng dẫn cách bầu của Đoàn Chủ tịch.

6. Phương thức bầu cử

- Việc bầu cử được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (theo quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp năm 2014; Khoản 5 Điều 43, Điều 70 Điều lệ MB).

- Mỗi cổ phần có 01 quyền biểu quyết.
- Mỗi cổ đông được phát 01 Thẻ bầu cử thành viên BKS. Thẻ bầu cử ghi nhận Số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông, được tính bằng: Số cổ phần đại diện nhân với (*) số thành viên BKS cần bầu.

- Cổ đông **bầu bổ sung Thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2024 theo 2 cách sau:**

- + Cách 01: dồn toàn bộ Số phiếu biểu quyết của mình cho ứng cử viên bằng việc đánh dấu vào ô tương ứng, hoặc
- + Cách 02: chỉ sử dụng một phần trên Số phiếu biểu quyết cho ứng cử viên (tối thiểu bằng 0 và tối đa không lớn hơn Số phiếu biểu quyết của mình) để ghi vào ô tương ứng.
- Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá Số phiếu biểu quyết của cổ đông được ghi trên Thẻ bầu cử.

7. Nguyên tắc xác định Người trúng cử

- Người trúng cử tối thiểu phải đạt trên **51%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp (theo quy định tại Điều 59 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 43 Điều lệ MB).

- Trường hợp ứng viên chưa trúng cử trong lần bầu thứ nhất thì ĐHĐCĐ tiếp tục thực hiện bầu cho đến khi có đủ số lượng thành viên BKS cần bầu.

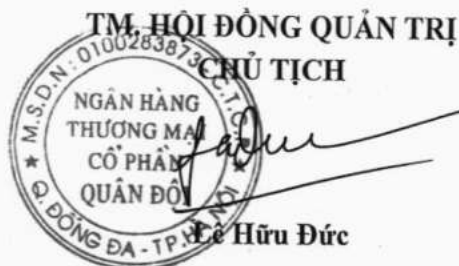
8. Công bố kết quả bầu cử

- Kết quả bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2024 được Ban thẩm tra tư cách cổ đông và kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội.

- Kết quả bầu cử được ĐHĐCĐ thông qua và giao HĐQT chỉ đạo thực hiện thủ tục thông báo kết quả với Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- NHNN VN;
- HĐQT, BKS, TGD;
- Lưu VPHĐQT;



K



Số: 405 /TTr - MB - HĐQT

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI

**V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán và
Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019**

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Quân đội

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ các văn bản hướng dẫn của NHNN và BTC về phân phối lợi nhuận của các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quân đội;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán của Ngân hàng TMCP Quân đội;

Căn cứ chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước tại Chi thị số 02/CT-NHNN ngày 31/3/2020;

Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua:

1. Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young (EY) Việt Nam:

Bao gồm: Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2019 và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, đã được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của MB và các phương tiện công bố thông tin khác theo quy định pháp luật và trích đính kèm Tờ trình này.

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 (theo số liệu kết quả tài chính đã được kiểm toán) và việc phân chia/sử dụng lợi nhuận để lại cho các mục đích vốn đầu tư kinh doanh, phù hợp với quy định pháp luật.

Đơn vị: tỷ đồng

TT	PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận trước thuế riêng ngân hàng 2019	9.286,13
2	Lợi nhuận sau thuế (LNST) riêng ngân hàng 2019	7.496,78
3	Trích lập các quỹ bắt buộc	1.124,52

TT	PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	SỐ TIỀN
3.1	Quỹ dự trữ vốn điều lệ (Trích 5% LNST và mức trích quỹ không quá vốn điều lệ)	374,84
3.2	Quỹ dự phòng tài chính (Trích 10% LNST)	749,68
4	Chia cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu (15% Tổng số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành)	3.617,14 (*)
5	Trích lập các quỹ khác	787,17
5.1	Quỹ công tác xã hội, từ thiện (3,5% LNST)	262,39
5.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (6% LNST)	449,80
5.3	Quỹ hỗ trợ kinh doanh (1% LNST)	74,97
6	Lợi nhuận sau thuế để lại năm 2019	1.967,96

(*)Giá trị chi trả cổ tức tạm tính trên cơ sở 15% số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành tại thời điểm họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Mức chi trả cụ thể căn cứ số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông được thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, phù hợp quy định pháp luật.

Tổng số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành là tổng số cổ phiếu phổ thông đã phát hành loại trừ số cổ phiếu quỹ.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị tổ chức thực hiện phân phối lợi nhuận và quyết định sử dụng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các nguồn vốn chủ sở hữu khác theo quy định trên cơ sở hài hòa quyền lợi của MB, quyền lợi cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, Hội đồng Quản trị có quyền: (i) Quyết định các nội dung trong phạm vi nhiệm vụ được giao/ủy quyền; (ii) Thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công, giao nhiệm vụ cho các cá nhân, Đơn vị của MB: thực hiện các công việc cần thiết phù hợp quy định pháp luật; hoàn chỉnh, hoàn thiện và ký các văn bản, giấy tờ, tài liệu có liên quan; làm việc với các Cơ quan có thẩm quyền và các bên có liên quan; thực hiện mọi công việc và thủ tục cần thiết khác để triển khai nhiệm vụ được giao/ủy quyền, phù hợp quy định pháp luật.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- NHNN VN;
- HĐQT, BKS, TGD;
- Lưu VP HĐQT;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Hữu Đức

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
ngày 31 tháng 12 năm 2019

	<i>Thuyết minh</i>	<i>31/12/2019 triệu đồng</i>	<i>31/12/2018 triệu đồng</i>
TÀI SẢN			
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	5	2.339.683	1.734.482
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	6	14.338.075	10.544.055
Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	7	40.770.069	44.718.378
Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác		32.641.295	37.140.384
Cho vay các tổ chức tín dụng khác		8.324.774	7.773.994
Dự phòng rủi ro		(196.000)	(196.000)
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	8	14.786	36.032
Cho vay khách hàng		236.079.366	203.874.440
Cho vay khách hàng	9	239.082.993	206.955.635
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	10	(3.003.627)	(3.081.195)
Chứng khoán đầu tư		84.762.114	72.837.158
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	11.1	82.568.671	70.184.867
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	11.2	2.483.135	2.909.987
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	11.4	(289.692)	(257.696)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	12	4.510.857	4.207.174
Đầu tư vào công ty con	12.1	4.125.246	3.820.907
Đầu tư dài hạn khác	12.2	467.286	467.942
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	12.2	(81.675)	(81.675)
Tài sản cố định		2.388.403	2.370.813
Tài sản cố định hữu hình	13	1.413.560	1.413.748
Nguyên giá		3.207.215	2.985.808
Khấu hao lũy kế		(1.793.655)	(1.572.060)
Tài sản cố định vô hình	14	974.843	957.065
Nguyên giá		1.727.440	1.624.458
Hao mòn lũy kế		(752.597)	(667.393)
Tài sản có khác		13.353.740	12.160.017
Các khoản phải thu	15.1	8.987.227	8.180.546
Các khoản lãi, phí phải thu		3.470.008	3.154.828
Tài sản Có khác	15.2	896.505	833.481
Trong đó: Lợi thế thương mại	16	57.135	66.658
Dự phòng rủi ro cho các tài sản có nội bảng khác	15.3	-	(8.838)
TỔNG TÀI SẢN CÓ		398.557.093	352.482.549

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2019

	<i>Thuyết minh</i>	<i>31/12/2019 triệu đồng</i>	<i>31/12/2018 triệu đồng</i>
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	17	16.836	2.632.894
Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác		45.304.141	57.272.468
Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	18.1	29.385.109	40.279.213
Vay các tổ chức tín dụng khác	18.2	15.919.032	16.993.255
Tiền gửi của khách hàng	19	274.999.773	240.789.565
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	20	302.126	319.963
Phát hành giấy tờ có giá	21	25.621.553	10.290.851
Các khoản nợ khác		15.036.049	8.970.984
Các khoản lãi, phí phải trả		4.544.662	2.764.575
Các khoản phải trả và công nợ khác	22	10.491.387	6.206.409
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		361.280.478	320.276.725
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn điều lệ		23.727.323	21.604.514
Cổ phiếu quỹ		(1.036.712)	-
Các quỹ dự trữ		4.799.438	3.817.318
Lợi nhuận chưa phân phối		9.786.566	6.783.992
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	24	37.276.615	32.205.824
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		398.557.093	352.482.549

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

	31/12/2019 triệu đồng	31/12/2018 triệu đồng
Bảo lãnh vay vốn	81.864	89.264
Cam kết giao dịch hối đoái	155.723.464	120.015.948
- Cam kết mua ngoại tệ	5.949.719	9.019.360
- Cam kết bán ngoại tệ	6.416.536	11.102.468
- Cam kết mua giao dịch hoán đổi ngoại tệ	71.691.021	49.939.486
- Cam kết bán giao dịch hoán đổi ngoại tệ	71.666.188	49.954.634
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	21.340.471	24.623.727
Bảo lãnh khác	76.678.646	71.203.920
Các cam kết khác	35.334.273	20.325.895
Tổng cộng	289.158.718	236.258.754

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:





Bà Lê Thị Huyền Trang
Phó Phòng
Kế toán Tổng hợp

Bà Đặng Thúy Dung
Kế toán Trưởng

Bà Nguyễn Thị Thanh Nga
Quyền Giám đốc Tài chính

Ông Lưu Trung Thái
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 25 tháng 2 năm 2020

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội

B03/TCTD

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm 2019 triệu đồng</i>	<i>Năm 2018 triệu đồng</i>
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự		27.840.992	23.026.534
Chi phí lãi và các chi phí tương tự		(13.151.460)	(10.254.229)
Thu nhập lãi thuần	25	14.689.532	12.772.305
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		2.040.707	1.469.502
Chi phí hoạt động dịch vụ		(339.473)	(287.386)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	26	1.701.234	1.182.116
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	27	647.404	445.793
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư và đầu tư dài hạn	28	560.771	213.705
Thu nhập từ hoạt động khác		2.471.377	1.492.764
Chi phí cho hoạt động khác		(371.408)	(189.583)
Lãi thuần từ hoạt động khác	29	2.099.969	1.303.181
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	31	371.093	137.911
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		20.070.003	16.055.011
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	30	(7.479.071)	(6.283.970)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro		12.590.932	9.771.041
Chi phí dự phòng rủi ro	32	(3.304.807)	(2.741.407)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		9.286.125	7.029.634
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	33	(1.789.344)	(1.372.910)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		(1.789.344)	(1.372.910)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		7.496.781	5.656.724

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:





Bà Lê Thị Huyền Trang
Phó Phòng
Kế toán Tổng hợp

Bà Đặng Thúy Dung
Kế toán Trưởng

Bà Nguyễn Thị Thanh Nga Ông Lưu Trung Thái
Quyền Giám đốc Tài chính Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 25 tháng 2 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm 2019 triệu đồng</i>	<i>Năm 2018 triệu đồng</i>
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		27.731.801	22.540.018
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(11.435.701)	(10.286.546)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		1.701.234	1.182.116
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)		1.066.514	691.886
Thu nhập khác		246.742	283.390
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	29	1.853.226	1.019.790
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(7.037.263)	(5.905.749)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	33	(1.629.534)	(1.292.723)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ phải trả hoạt động		12.497.019	8.232.182
Những thay đổi về tài sản hoạt động		(48.623.565)	(45.069.882)
(Tăng)/Giảm các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác		(568.784)	6.812.552
Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán		(11.956.952)	(21.459.530)
Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		21.245	85.560
Tăng các khoản cho vay khách hàng		(32.127.358)	(26.698.561)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn, phải thu khác		(3.394.879)	(2.227.624)
Tăng khác về tài sản hoạt động		(596.837)	(1.582.279)
Những thay đổi về nợ phải trả hoạt động		38.391.689	40.979.984
(Giảm)/tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng		(11.968.326)	11.510.153
Tăng tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho bạc Nhà nước)		31.594.150	21.297.623
Tăng phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)		15.330.702	5.044.896
(Giảm)/tăng vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà tổ chức tín dụng chịu rủi ro		(17.837)	22.964
Tăng khác về công nợ hoạt động		3.659.533	3.413.423
Chi từ quỹ của tổ chức tín dụng	24.1	(206.533)	(309.075)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		2.265.143	4.142.284

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội

B04/TCTD

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

	Thuyết minh	Năm 2019 triệu đồng	Năm 2018 triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định		(579.261)	(412.917)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		1.553	5.274
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		(304.339)	(395.941)
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác, thu bán, thanh lý công ty con, góp vốn liên doanh, các khoản đầu tư dài hạn khác		600	433.452
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	31	371.093	137.911
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(510.354)	(232.221)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu		432.090	-
Cổ tức trả cho cổ đông	24.1	(1.268.039)	(1.089.303)
Tiền chi mua cổ phiếu quỹ		(1.036.712)	-
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(1.872.661)	(1.089.303)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(117.872)	2.820.760
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		49.418.921	46.598.161
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	34	49.301.049	49.418.921

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:

Bà Lê Thị Huyền Trang
Phó Phòng
Kế toán Tổng hợp

Bà Đặng Thúy Dung
Kế toán Trưởng

Bà Nguyễn Thị Thanh Nga Ông Lưu Trung Thái
Quyền Giám đốc Tài chính Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 25 tháng 2 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm 2019 triệu đồng</i>	<i>Năm 2018 triệu đồng</i>
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự		31.196.604	24.824.365
Chi phí lãi và các chi phí tương tự		(13.196.607)	(10.240.868)
Thu nhập lãi thuần	27	17.999.997	14.583.497
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		6.420.580	5.719.062
Chi phí hoạt động dịch vụ		(3.234.743)	(3.157.752)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	28	3.185.837	2.561.310
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	29	647.478	444.568
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	30	27.480	151.928
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư và đầu tư dài hạn	31	612.031	148.561
Thu nhập từ hoạt động khác		2.528.554	2.421.246
Chi phí cho hoạt động khác		(429.156)	(904.167)
Lãi thuần từ hoạt động khác	32	2.099.398	1.517.079
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	33	78.227	129.620
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		24.650.448	19.536.563
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	34	(9.723.706)	(8.733.802)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro		14.926.742	10.802.761
Chi phí dự phòng rủi ro	35	(4.890.623)	(3.035.388)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		10.036.119	7.767.373
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	36.1	(1.959.995)	(1.575.157)
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		(7.520)	(2.315)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		(1.967.515)	(1.577.472)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		8.068.604	6.189.901
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		245.831	77.187
Lợi nhuận ròng trong năm		7.822.773	6.112.714
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	37	3.596	2.416

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:






Bà Lê Thị Huyền Trang
Phó Phòng
Kế toán Tổng hợp

Bà Đặng Thúy Dung
Kế toán Trưởng

Bà Nguyễn Thị Thanh Nga
Quyền Giám đốc tài chính

Ông Lưu Trung Thái
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 4 tháng 3 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2019

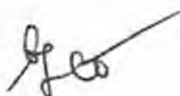
CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	31/12/2019 triệu đồng	31/12/2018 triệu đồng
Bảo lãnh vay vốn	81.864	89.264
Cam kết giao dịch hối đoái	155.723.464	124.675.198
- Cam kết mua ngoại tệ	5.949.719	9.019.360
- Cam kết bán ngoại tệ	6.416.536	11.102.468
- Cam kết mua giao dịch hoán đổi	71.691.021	52.271.736
- Cam kết bán giao dịch hoán đổi	71.666.188	52.281.634
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	21.340.471	24.623.727
Bảo lãnh khác	76.678.646	71.203.920
Các cam kết khác	42.304.723	20.325.895
TỔNG CỘNG	296.129.168	240.918.004

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:






Bà Lê Thị Huyền Trang
Phó Phòng
Kế toán Tổng hợp

Bà Đặng Thúy Dung
Kế toán Trưởng

Bà Nguyễn Thị Thanh Nga
Quyền Giám đốc tài chính

Ông Lưu Trung Thái
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 4 tháng 3 năm 2020

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội

B02/TCTD-HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2019

	<i>Thuyết minh</i>	<i>31/12/2019 triệu đồng</i>	<i>31/12/2018 triệu đồng</i>
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	19	16.836	2.632.894
Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác		50.314.052	60.470.881
Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	20.1	29.550.155	40.692.932
Vay các tổ chức tín dụng khác	20.2	20.763.897	19.777.949
Tiền gửi của khách hàng	21	272.709.512	239.964.318
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính	9	-	5.634
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	22	302.126	319.963
Phát hành giấy tờ có giá	23	26.288.629	11.157.638
Các khoản nợ khác		21.970.606	13.600.876
Các khoản lãi, phí phải trả		4.598.544	2.821.056
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	36.3	12.097	16.656
Các khoản phải trả và công nợ khác	24	17.359.965	10.763.164
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		371.601.761	328.152.204
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn của tổ chức tín dụng		22.718.445	21.632.348
- Vốn điều lệ		23.727.323	21.604.514
- Cổ phiếu quỹ		(1.036.712)	-
- Vốn khác		27.834	27.834
Các quỹ dự trữ		4.936.914	3.887.135
Lợi nhuận chưa phân phối		10.342.490	7.123.671
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		1.887.965	1.529.704
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	26	39.885.814	34.172.858
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		411.487.575	362.325.062

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội

B02/TCTD-HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
ngày 31 tháng 12 năm 2019

	<i>Thuyết minh</i>	<i>31/12/2019 triệu đồng</i>	<i>31/12/2018 triệu đồng</i>
TÀI SẢN			
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	5	2.344.291	1.736.571
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	6	14.347.180	10.548.084
Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	7	39.691.364	45.061.628
Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác		29.338.805	35.363.429
Cho vay các tổ chức tín dụng khác		10.548.559	9.894.199
Dự phòng rủi ro		(196.000)	(196.000)
Chứng khoán kinh doanh	8	1.167.809	577.672
Chứng khoán kinh doanh		1.196.887	684.035
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		(29.078)	(106.363)
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	9	14.836	-
Cho vay khách hàng		247.129.710	211.474.953
Cho vay khách hàng	10	250.330.623	214.685.958
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	11	(3.200.913)	(3.211.005)
Chứng khoán đầu tư		85.628.999	73.731.314
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	12.1	82.723.727	70.467.404
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	12.2	3.196.877	3.522.144
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	12.4	(291.605)	(258.234)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	13	887.017	728.043
Đầu tư dài hạn khác		1.037.453	931.653
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(150.436)	(203.610)
Tài sản cố định		2.798.062	2.699.314
Tài sản cố định hữu hình	14	1.642.003	1.586.152
Nguyên giá		3.585.813	3.268.459
Khấu hao lũy kế		(1.943.810)	(1.682.307)
Tài sản cố định vô hình	15	1.156.059	1.113.162
Nguyên giá		1.980.168	1.823.153
Hao mòn lũy kế		(824.109)	(709.991)
Bất động sản đầu tư	16	30.813	30.813
Nguyên giá		30.813	30.813
Hao mòn lũy kế		-	-
Tài sản có khác		17.447.494	15.736.670
Các khoản phải thu	17.1	11.471.145	10.325.119
Các khoản lãi, phí phải thu		3.771.711	3.429.433
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	36.2	3.699	15.777
Tài sản Có khác	17.2	2.475.062	2.267.608
- Trong đó: Lợi thế thương mại	18	57.135	66.658
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	17.3	(274.123)	(301.267)
TỔNG TÀI SẢN CÓ		411.487.575	362.325.062

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2019

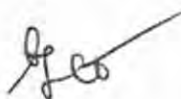
CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	<u>31/12/2019</u> <i>triệu đồng</i>	<u>31/12/2018</u> <i>triệu đồng</i>
Bảo lãnh vay vốn	81.864	89.264
Cam kết giao dịch hối đoái	155.723.464	124.675.198
- Cam kết mua ngoại tệ	5.949.719	9.019.360
- Cam kết bán ngoại tệ	6.416.536	11.102.468
- Cam kết mua giao dịch hoán đổi	71.691.021	52.271.736
- Cam kết bán giao dịch hoán đổi	71.666.188	52.281.634
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	21.340.471	24.623.727
Bảo lãnh khác	76.678.646	71.203.920
Các cam kết khác	42.304.723	20.325.895
TỔNG CỘNG	<u>296.129.168</u>	<u>240.918.004</u>

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:






Bà Lê Thị Huyền Trang
Phó Phòng
Kế toán Tổng hợp

Bà Đặng Thúy Dung
Kế toán Trưởng

Bà Nguyễn Thị Thanh Nga
Quyền Giám đốc tài chính

Ông Lưu Trung Thái
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 4 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm 2019 triệu đồng</i>	<i>Năm 2018 triệu đồng</i>
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự		31.196.604	24.824.365
Chi phí lãi và các chi phí tương tự		(13.196.607)	(10.240.868)
Thu nhập lãi thuần	27	17.999.997	14.583.497
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		6.420.580	5.719.062
Chi phí hoạt động dịch vụ		(3.234.743)	(3.157.752)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	28	3.185.837	2.561.310
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	29	647.478	444.568
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	30	27.480	151.928
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư và đầu tư dài hạn	31	612.031	148.561
Thu nhập từ hoạt động khác		2.528.554	2.421.246
Chi phí cho hoạt động khác		(429.156)	(904.167)
Lãi thuần từ hoạt động khác	32	2.099.398	1.517.079
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	33	78.227	129.620
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		24.650.448	19.536.563
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	34	(9.723.706)	(8.733.802)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro		14.926.742	10.802.761
Chi phí dự phòng rủi ro	35	(4.890.623)	(3.035.388)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		10.036.119	7.767.373
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	36.1	(1.959.995)	(1.575.157)
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		(7.520)	(2.315)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		(1.967.515)	(1.577.472)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		8.068.604	6.189.901
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		245.831	77.187
Lợi nhuận ròng trong năm		7.822.773	6.112.714
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	37	3.596	2.416

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:







Bà Lê Thị Huyền Trang
Phó Phòng
Kế toán Tổng hợp

Bà Đặng Thúy Dung
Kế toán Trưởng

Bà Nguyễn Thị Thanh Nga
Quyền Giám đốc tài chính

Ông Lưu Trung Thái
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 4 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm 2019 triệu đồng</i>	<i>Năm 2018 triệu đồng</i>
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		30.956.510	24.317.593
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(11.511.295)	(10.267.483)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		3.185.837	2.561.310
Chênh lệch số tiền thực thu/(thực chi) từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)		1.276.978	754.841
Thu nhập/(chi phí) khác		162.295	495.285
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	32	1.937.102	1.021.794
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(9.207.742)	(8.204.870)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	36.1	(1.812.234)	(1.450.167)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ phải trả hoạt động		14.987.451	9.228.303
Những thay đổi về tài sản hoạt động		(55.042.168)	(49.621.592)
(Tăng)/giảm các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác		(672.364)	5.770.848
Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán		(12.443.909)	(20.796.665)
(Tăng)/giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		(14.836)	121.592
Tăng các khoản cho vay khách hàng		(35.644.665)	(30.497.815)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn, phải thu khác		(4.932.063)	(2.599.755)
Tăng khác về tài sản hoạt động		(1.334.331)	(1.619.797)
Những thay đổi về nợ phải trả hoạt động		40.947.600	42.997.941
(Giảm)/tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng		(10.156.829)	14.369.725
Tăng tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho bạc Nhà nước)		30.129.137	20.573.308
Tăng phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)		15.130.991	5.135.416
(Giảm)/tăng vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà tổ chức tín dụng chịu rủi ro		(17.837)	22.964
(Giảm)/tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		(5.634)	5.634
Tăng khác về công nợ hoạt động		6.074.593	3.200.653
Chi từ quỹ của tổ chức tín dụng	26.1	(206.821)	(309.759)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		892.883	2.604.652

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm 2019 triệu đồng</i>	<i>Năm 2018 triệu đồng</i>
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định		(701.576)	(483.966)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		2.905	5.759
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		(9)	(1.941)
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		600	31.925
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		78.227	30.178
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(619.853)	(418.045)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tăng vốn cổ phần từ phát hành cổ phiếu		432.090	-
Cổ tức trả cho cổ đông	26.1	(1.304.219)	(1.092.592)
Tiền chi ra mua cổ phiếu quỹ		(1.036.712)	-
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(1.908.841)	(1.092.592)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(1.635.811)	1.094.015
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		47.648.084	46.554.069
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	38	46.012.273	47.648.084

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:



Bà Lê Thị Huyền Trang
Phó Phòng
Kế toán Tổng hợp

Bà Đặng Thúy Dung
Kế toán Trưởng

Bà Nguyễn Thị Thanh Nga
Quyền Giám đốc tài chính

Ông Lưu Trung Thái
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 4 tháng 3 năm 2020



Số: 406 /TTr - MB - HĐQT

Hà Nội, ngày 14 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI
V/v thông qua Phương án tăng vốn điều lệ và phương án chia cổ phiếu quỹ

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Quân đội.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quân đội;

Căn cứ các quy định pháp luật và quy định của Ngân hàng TMCP Quân đội có liên quan;

Căn cứ nhu cầu thực tiễn hoạt động của Ngân hàng TMCP Quân đội;

Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) báo cáo kết quả thực hiện tăng vốn điều lệ theo quyết nghị Đại hội đồng cổ đông năm 2019 và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Phương án tăng vốn điều lệ từ 24.370.428.610.000 đồng lên dự kiến 27.987.568.720.000 đồng và phương án chia cổ phiếu quỹ, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN

Việc MB tiếp tục tăng vốn điều lệ là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh của MB. Cụ thể:

- Tuân thủ, đáp ứng tốt các chỉ tiêu an toàn trong hoạt động ngân hàng, nâng cao khả năng quản trị rủi ro trong hoạt động ngân hàng;
- Nâng cao khả năng đầu tư tăng năng lực cho MB và phát triển mở rộng mạng lưới, bổ sung vốn kinh doanh sinh lời trong các hoạt động.
- Bảo toàn và phát triển vốn điều lệ phù hợp với quy định pháp luật.

II. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Mức tăng vốn điều lệ

- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2019: **23.727.322.800.000** đồng (Bằng chữ: Hai mươi ba nghìn bảy trăm hai mươi bảy tỷ ba trăm hai mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng).
- Vốn điều lệ tăng trong quý 1 năm 2020: **643.105.810.000** đồng (Bằng chữ: Sáu trăm bốn mươi ba tỷ một trăm linh năm triệu đồng tám trăm mười nghìn đồng) thông qua việc thực hiện chào bán riêng lẻ 21.436.860 cổ phiếu quỹ và phát hành riêng lẻ 64.310.581 cổ phiếu phổ thông cho các nhà đầu tư nước ngoài theo phương án tăng vốn đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua.
- Vốn điều lệ tại thời điểm hiện tại: **24.370.428.610.000** đồng (Bằng chữ: Hai mươi tư nghìn ba trăm bảy mươi tỷ bốn trăm hai mươi tám triệu sáu trăm mười nghìn đồng), trong đó:
 - + Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành: **2.437.042.861** cổ phiếu;



1/1

- + Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: **2.411.426.741** cổ phiếu;
- + Số lượng cổ phiếu quỹ: **25.616.120** cổ phiếu.
- Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: **3.617.140.110.000** đồng (*Bằng chữ: Ba nghìn sáu trăm mười bảy tỷ một trăm bốn mươi triệu một trăm mười nghìn đồng*).
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành tăng vốn điều lệ trong năm 2020: **27.987.568.720.000** đồng (*Bằng chữ: Hai mươi bảy nghìn chín trăm tám mươi bảy tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng*).

2. Phương án tăng vốn điều lệ

Tăng vốn điều lệ từ mức 24.370.428.610.000 đồng lên dự kiến 27.987.568.720.000 đồng thông qua phương án thực hiện như sau:

Tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 15% trên tổng số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành của MB (dự kiến tăng thêm 3.617.140.110.000 đồng), cụ thể:

+ **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trên Danh sách cổ đông được thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông phù hợp quy định pháp luật từng thời kỳ. Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm chốt Danh sách cổ đông được thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, trên cơ sở hài hòa lợi ích cổ đông và MB.

+ **Số lượng cổ phiếu phát hành:** 15% tổng số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành của MB (dự kiến 361.714.011 cổ phiếu phổ thông), với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu; trong đó tổng số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành được xác định tại thời điểm thực hiện chốt Danh sách cổ đông được thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.

+ **Tổng mệnh giá phát hành** bằng 15% tổng số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành của MB nhân với (x) 10.000 đồng (dự kiến là 3.617.140.110.000 đồng).

+ **Nguồn thực hiện:** Từ Lợi nhuận sau thuế MB năm 2019 sau khi trích lập các quỹ, phù hợp quy định. Trong đó:

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất MB năm 2019 được kiểm toán là 8.068.601.378.488 đồng;

Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ MB năm 2019 được kiểm toán là 7.496.779.970.773 đồng;

Trả cổ tức bằng cổ phiếu với số lượng 15% tổng số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: từ Lợi nhuận sau thuế của MB năm 2019 (tương ứng số tiền dự kiến là 3.617.140.110.000 đồng).

+ **Thời gian hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu phổ thông phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

+ **Thời gian thực hiện:** Dự kiến trong Quý 3 đến Quý 4/2020. Thời gian thực hiện cụ thể sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định trên cơ sở Giấy phép/Chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền và điều kiện thị trường phù hợp.

3. Thời gian dự kiến phát hành

Thời gian dự kiến thực hiện đợt phát hành cổ phiếu mới tăng vốn trong năm 2020 theo dự kiến thời gian thực hiện tại mục 2, thời điểm phát hành cụ thể do Hội đồng Quản trị quyết định phù hợp với chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền, các điều kiện phát hành và nhu cầu sử dụng vốn của MB.

4. Thời gian dự kiến hoàn thành việc tăng vốn điều lệ

Thời hạn hoàn thành việc tăng vốn điều lệ như trên thực hiện theo quy định tại Giấy phép/Chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

5. Công bố thông tin

MB thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

6. Nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ

Số lượng cổ phiếu phát hành theo tỷ lệ phân phối quyền đối với từng cổ đông được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định, bao gồm nhưng không giới hạn việc chuyển cho Công đoàn MB quản lý số cổ phiếu lẻ này.

III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN TĂNG THÊM

Vốn điều lệ tăng thêm (dự kiến là 3.617.140.110.000 đồng, *bằng chữ: Ba nghìn sáu trăm mười bảy tỷ một trăm bốn mươi triệu một trăm mười nghìn đồng*) tiếp tục được sử dụng bổ sung vốn đầu tư tăng năng lực và đầu tư bổ sung vốn kinh doanh cho MB trên nguyên tắc an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cho các cổ đông. Dự kiến sử dụng như sau:

Đầu tư tăng năng lực bao gồm nhưng không giới hạn việc đầu tư các dự án chiến lược, đặc biệt là các dự án công nghệ thông tin và đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trụ sở cần thiết cho việc ổn định và phát triển hoạt động kinh doanh của ngân hàng: 3.617.140.110.000 đồng.

IV. PHƯƠNG ÁN CHIA CỔ PHIẾU QUỸ

1. Tổng số cổ phiếu quỹ còn lại trước thời điểm họp Đại hội đồng cổ đông năm 2020 của MB là 25.616.120 cổ phiếu trong đó:

Tổng số cổ phiếu quỹ MB đã mua lại trong năm 2019: 47.052.980 cổ phiếu;

Tổng số cổ phiếu quỹ đã bán trong quý 1 năm 2020 là: 21.436.860 cổ phiếu.

2. Phương án thực hiện:

Chia 25.616.120 cổ phiếu quỹ trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành cho cổ đông hiện hữu.

+ **Loại cổ phiếu quỹ chia:** cổ phiếu phổ thông.

+ **Số lượng cổ phiếu quỹ thực hiện chia:** 25.616.120 cổ phiếu quỹ.

+ **Đối tượng chia cổ phiếu quỹ:** Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt Danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận chia cổ phiếu quỹ phù hợp quy định pháp luật. Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm chốt Danh sách cổ đông được thực hiện quyền nhận chia cổ phiếu quỹ, trên cơ sở hài hòa lợi ích cổ đông và MB.

+ **Nguồn thực hiện:** Nguồn vốn thực hiện chia cổ phiếu quỹ từ nguồn vốn chủ sở hữu theo số liệu báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán, phù hợp với quy định pháp luật bao gồm: thặng dư vốn, lợi nhuận để lại sau thuế chưa phân phối và các nguồn vốn chủ sở hữu khác phù hợp với quy định pháp luật.

2. **Thời gian thực hiện:** Dự kiến từ Quý 4 năm 2020 đến hết Quý 1 năm 2021. Thời gian thực hiện cụ thể do Hội đồng Quản trị MB quyết định trên cơ sở thực hiện các thủ tục báo cáo và công bố thông tin theo quy định pháp luật, chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền và phù hợp các điều kiện thị trường.

3. **Nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ:** Số lượng cổ phiếu quỹ chia cho cổ đông theo tỷ lệ phân phối quyền đối với từng cổ đông được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu. Việc xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định, bao gồm nhưng không giới hạn việc chuyển cho Công đoàn MB quản lý số cổ phiếu lẻ này.

V. HIỆU QUẢ KINH DOANH TRÊN CƠ SỞ MỨC VỐN ĐIỀU LỆ MỚI

Với phương án tăng vốn điều lệ và sử dụng vốn điều lệ tăng thêm như trên, MB dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính năm 2020 như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	KQ 2019		KH 2020
		Hợp nhất	Riêng lẻ	
1	Vốn điều lệ	23.727	23.727	Dự kiến 27.988 Tăng ~18%
2	Huy động tiền gửi của khách hàng	292.409	294.699	Tăng trưởng phù hợp nhu cầu sử dụng vốn
3	Tổng tài sản	411.488	398.557	Tăng ~8%
4	Tín dụng	264.920	249.974	Tăng ~12% (Theo giới hạn NHNN)
5	Tỷ lệ nợ xấu	1,16%	0,98%	Tối đa 1,9%
6	Lợi nhuận trước thuế	10.036	9.286	Giảm 10% Riêng NH giảm 12% So với năm 2019
7	Cổ tức	15%	15%	Dự kiến ~ 11% -15%
8	Tỷ lệ an toàn vốn	10,1%	9,8%	Đảm bảo tuân thủ quy định NHNN
9	Các tỷ lệ bảo đảm an toàn khác	Tuân thủ quy định của NHNN		Đảm bảo tuân thủ quy định NHNN
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế hợp nhất trên vốn chủ sở hữu bình quân hợp nhất (ROE hợp nhất)	21,79%	21,58%	16,4%
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế hợp nhất trên tổng tài sản có bình quân hợp nhất (ROA hợp nhất)	2,09%	2,00%	1,7%

Các tỷ lệ tăng trưởng so sánh với kết quả thực hiện năm 2019.

Vậy Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua:

1. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ của MB theo mục II, mục III và Phương án chia cổ phiếu quỹ của MB theo mục IV như trên;
2. Thông qua việc đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung; đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm tại cơ quan có thẩm quyền;
3. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị quyết định việc triển khai thực hiện, tổ chức thực hiện, điều chỉnh Phương án tăng vốn và phương án chia cổ phiếu quỹ nêu trên, phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của MB, phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, trên cơ sở hài hòa lợi ích của cổ đông; thực hiện các thủ tục có liên quan với các cơ quan có thẩm quyền để triển khai thực hiện Phương án tăng vốn.

và Phương án chia cổ phiếu quỹ của MB phù hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn trong các vấn đề sau:

3.1. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định phát hành, thời điểm cụ thể phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, thời điểm chốt danh sách cổ đông có quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, phù hợp với phương án tăng vốn nêu tại mục II, mục III, thực tế và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

3.2. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị quyết định việc điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn thu được trên cơ sở hiệu quả, phù hợp với thực tế kinh doanh của MB và phù hợp quy định pháp luật.


3.3. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị quyết định việc thực hiện các thủ tục và hồ sơ đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung; hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.


3.4. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động, Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ và các giấy tờ pháp lý khác có liên quan đến việc cập nhật mức Vốn điều lệ mới của MB.

3.5. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị triển khai phương án và thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến các phương án chia cổ phiếu quỹ và quyết định thời điểm thực hiện, thời điểm chốt danh sách cổ đông có quyền nhận cổ phiếu quỹ, nguồn thực hiện cụ thể và các nội dung khác để triển khai phương án chia cổ phiếu quỹ theo các nội dung tại mục IV nhằm bảo toàn quy mô vốn điều lệ và hài hòa lợi ích của cổ đông, ngân hàng;

3.6. Giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị tìm kiếm và nghiên cứu các phương án tăng vốn cấp 2 khác trong trường hợp có các điều kiện thị trường thuận lợi, bao gồm các phương án như sau: (i) phát hành trái phiếu chuyển đổi, hoặc (ii) phát hành trái phiếu trên thị trường quốc tế. Sau khi có phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi/trái phiếu quốc tế cụ thể, Hội đồng Quản trị sẽ báo cáo/xin ý kiến Đại hội cổ đông theo quy định.

4. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, Hội đồng Quản trị có quyền: (i) Quyết định các nội dung trong phạm vi nhiệm vụ được ủy quyền; (ii) Thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công, giao nhiệm vụ cho các Đơn vị, cá nhân tại MB: Thực hiện các công việc cần thiết theo quy định; Hoàn chỉnh, hoàn thiện và ký các văn bản, giấy tờ, tài liệu có liên quan; Làm việc và thực hiện các thủ tục với các Cơ quan có thẩm quyền và các bên có liên quan; Thực hiện mọi công việc và thủ tục cần thiết khác để triển khai nhiệm vụ được giao và ủy quyền, phù hợp quy định.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua! 

Nơi nhận: 

- Đại hội đồng cổ đông;
- NHNN VN;
- HĐQT, BKS, TGD;
- Lưu VP HĐQT;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Hữu Đức



PHỤ LỤC 1 : DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SỞ HỮU TRÊN 5% VỐN ĐIỀU LỆ/ CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT CỦA MB

STT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Sở hữu tại 31/05/2020. Vốn điều lệ: 2.437.042.861 cp. Cổ phiếu quỹ: 25.616.120 cp. Vốn cổ phần có quyền biểu quyết: 2.411.426.741 cp			Tỷ lệ sở hữu sau khi tăng vốn điều lệ, trường hợp chưa chia cổ phiếu quỹ Vốn điều lệ: 2.798.756.872 cp. Cổ phiếu quỹ: 25.616.120 cp, Vốn cổ phần có quyền biểu quyết: 2.773.140.752 cp			Tỷ lệ sở hữu sau khi tăng vốn điều lệ, trường hợp chia hết cổ phiếu quỹ Vốn điều lệ: 2.798.756.872 cp. Vốn cổ phần có quyền biểu quyết: 2.798.756.872 cp	
				SL CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Tỷ lệ sở hữu/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (%)	SL CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Tỷ lệ sở hữu/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (%)	SL CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (%)
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	0300514849	722 Điện Biên Phủ, Q.Bình Thạnh, HCM	173.881.387	7,13	7,21	199.963.595	7,14	7,21	201,810,703	7,21
2	Tổng Công ty trực thăng Việt Nam - Công ty trách nhiệm hữu hạn và chi nhánh	0100107966	Số 172 đường Trường Chinh, P.Khuong Thượng, Đống Đa, Hà Nội	181.155.067	7,43	7,51	208.328.327	7,44	7,51	210,252,702	7,51
3	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước-Công ty TNHH	0101992921	Số 117 Trần Duy Hưng, P Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	227.276.053	9,33	9,42	261.367.460	9,34	9,42	263,781,769	9,42
4	Tập đoàn Công nghiệp-Viễn thông Quân đội	0100109106	Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	340.914.079	13,99	14,14	392.051.190	14,01	14,14	395,672,654	14,14
	Tổng cộng			923.226.586	37,88	38,29	1.061.710.572	37,94	38,29	1,071,517,828	38,29

PHỤ LỤC 2 : TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Đối tượng	Tổng mức sở hữu cổ phần					
	Tháng 5.2020		Sau khi tăng vốn điều lệ		Sau khi tăng vốn điều lệ và chia cổ phiếu quỹ	
	Số CP	Tỉ lệ/VĐL (%)	Số CP	Tỉ lệ/VĐL (%)	Số CP	Tỉ lệ/VĐL (%)
Nhà đầu tư nước ngoài	560.295.644	22,99	644,339,990	23,02	650,291,902	23,24

[Handwritten signature]





Số: 408 /TTr - MB - HĐQT

Hà Nội, ngày 14 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI

V/v thông qua Phương án sử dụng vốn chủ sở hữu năm 2020

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Quân đội.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quân đội;

Căn cứ các quy định pháp luật và quy định của Ngân hàng TMCP Quân đội có liên quan;

Căn cứ nhu cầu thực tiễn hoạt động của Ngân hàng TMCP Quân đội.

Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Phương án sử dụng vốn chủ sở hữu (VCSH) năm 2020, cụ thể như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chi tiết sử dụng vốn thu được	Thực tế sử dụng VCSH tại 31/12/2019	Dự kiến sử dụng VCSH tại 31/12/2020	Thay đổi VCSH trong năm
1	Đầu tư tài sản tăng năng lực	3.772	8.157	4.385
2	Đầu tư kinh doanh khác	33.505	37.369	3.864
Tổng		37.277	45.526	8.249

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị triển khai cụ thể, quyết định việc điều chỉnh Phương án sử dụng vốn chủ sở hữu, trên cơ sở hiệu quả, bảo vệ quyền và lợi ích của MB, của cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, Hội đồng Quản trị có quyền: (i) Quyết định các nội dung trong phạm vi nhiệm vụ được ủy quyền và giao nhiệm vụ; (ii) Quyết định việc sử dụng vốn chủ sở hữu của MB để đầu tư, góp vốn, mua cổ phần, thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết của MB phù hợp phê duyệt của ĐHCĐ và quy định pháp luật; (iii) Quyết định việc chuyển nhượng phần vốn góp, cổ phần của MB tại các công ty con mà dẫn đến việc công ty đó không còn là công ty con của MB (nếu có) trên cơ sở phù hợp quy định của pháp luật và/hoặc phù hợp định hướng phát triển và chiến lược của MB, hài hòa lợi ích của cổ đông; (iv) Thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công, giao nhiệm vụ cho các cá nhân, Đơn vị tại MB: thực hiện các công việc cần thiết phù

hợp quy định pháp luật; hoàn chỉnh, hoàn thiện và ký các văn bản, giấy tờ, tài liệu có liên quan; làm việc với các Cơ quan có thẩm quyền và các bên có liên quan; thực hiện mọi công việc và thủ tục cần thiết khác để triển khai nhiệm vụ được giao/ủy quyền, phù hợp quy định pháp luật.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- NHNN VN;
- HĐQT, BKS, TGD;
- Lưu VP HĐQT;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Hữu Đức





TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI
V/v biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Quân đội

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12; Luật sửa đổi Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Quân đội;
Căn cứ các quy định pháp luật và quy định của Ngân hàng TMCP Quân đội khác có liên quan;
Căn cứ nhu cầu thực tiễn hoạt động của Ngân hàng TMCP Quân đội.

Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, cụ thể như sau:

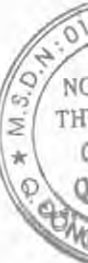
1. Thông qua Báo cáo số 402/BC-MB-HĐQT ngày 14/06/2020 của Hội đồng Quản trị về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020; Báo cáo số 2968/MB-HS ngày 14/06/2020 của Ban Điều hành về Kết quả kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch kinh doanh năm 2020.

Đại hội đồng cổ đông thông qua, ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh nội dung cụ thể, quyết định và tổ chức thực hiện các công việc sau đây, phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của MB, trên cơ sở hài hòa quyền lợi của cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền:

1.1 Các vấn đề cụ thể:

a. Thông qua mức cổ tức dự kiến chi trả từ kết quả kinh doanh năm 2020 là 11% - 15%. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm chi trả cổ tức, hình thức trả cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, mức chi trả cổ tức cụ thể và các nội dung khác có liên quan để chi trả cổ tức phù hợp với định hướng của NHNN Việt Nam và tình hình hoạt động thực tế của MB.

b. Thông qua các hợp đồng, giao dịch cung cấp sản phẩm, dịch vụ mà MB được phép cung cấp phù hợp quy định pháp luật (như huy động vốn, bảo lãnh, phát hành L/C) liên quan đến các hoạt động đặc thù của MB theo chấp thuận của các Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền; và các hợp đồng, giao dịch phù hợp chủ trương/yêu cầu của các Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền; và các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 20% vốn điều lệ của MB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, giữa MB với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của Người quản lý, thành viên Ban



kiểm soát, cổ đông lớn của MB; công ty con, công ty liên kết của MB; trên cơ sở hài hòa quyền lợi của cổ đông và của MB. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị quyết định các nội dung cụ thể, tổ chức thực hiện phù hợp quy định.

c. Thông qua việc miễn, giảm gốc tiền vay; góp vốn, mua cổ phần, nhận chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp trong các trường hợp xử lý nợ đối với khách hàng, trên cơ sở hài hòa quyền lợi của cổ đông và của MB, phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị quyết định và tổ chức thực hiện các nội dung cụ thể phù hợp quy định.

d. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung các ngành nghề kinh doanh (nếu có) theo quy định tại Điều 98 đến Điều 107 Luật các tổ chức tín dụng, Thông tư của NHNN và các ngành nghề phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan như: hoạt động tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài; nhận ủy thác đầu tư gián tiếp ra nước ngoài; tư vấn về việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp; đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp; đại lý trong lĩnh vực quản lý tài sản bảo đảm; môi giới, phân phối và/hoặc phối hợp công ty có chức năng khác phân phối sản phẩm ngân hàng, tài chính, bảo hiểm; các hoạt động kinh doanh có liên quan đến hoạt động ngân hàng và các ngành nghề kinh doanh khác trên cơ sở phù hợp quy định pháp luật và chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao nhiệm vụ cho HĐQT quyết định cụ thể và tổ chức thực hiện thủ tục pháp lý liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung, đăng ký thay đổi Giấy phép thành lập và hoạt động, Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp... với các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền (nếu pháp luật có quy định).

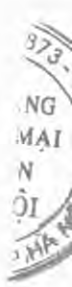
e. Thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở chính của MB từ tòa nhà trụ sở tại địa chỉ: số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội về tòa nhà trụ sở tại địa chỉ: số 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị tổ chức thực hiện thủ tục thay đổi địa điểm trụ sở chính phù hợp quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN Việt Nam và cập nhật thông tin về địa điểm của trụ sở thay đổi vào Điều lệ MB.

f. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ MB (sau khi có chấp thuận thay đổi của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) như sau: (i) Cập nhật mức vốn điều lệ tại Khoản 1 Điều 20 Điều lệ MB theo mức vốn điều lệ mới theo kết quả tăng vốn thực tế; và (ii) Sửa đổi Khoản 4 Điều 2 Điều lệ MB từ “*Trụ sở chính đặt tại: số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội*” thành nội dung sau: “*Trụ sở chính đặt tại: số 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội*”. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị quyết định và thực hiện các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ MB, phù hợp với quy định pháp luật.

g. Thông qua việc sửa đổi/cập nhật vào Giấy phép thành lập và hoạt động, Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp... về vốn điều lệ, địa điểm trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh, nội dung, phạm vi hoạt động và các thay đổi khác (nếu có) sau khi có chấp thuận thay đổi của cơ quan có thẩm quyền (nếu pháp luật có quy định bắt buộc phải được chấp thuận). Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị quyết định và tổ chức thực hiện phù hợp với quy định pháp luật hiện hành hoặc khi những văn bản pháp luật hiện hành có liên quan được sửa đổi/bổ sung/ban hành mới trong quá trình thực hiện thủ tục pháp lý sửa đổi, bổ sung Giấy phép, Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

0283
AN H
ƯƠNG
Ồ PH
QUẢN Đ
ĐA-T

- h. Thông qua việc triển khai các giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của MB phù hợp quy định pháp luật và tình hình thực tế của MB. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị quyết định các nội dung cụ thể và báo cáo kết quả thực hiện công việc tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất (nếu có).
- i. Thông qua việc đầu tư, mua, bán tài sản của MB theo yêu cầu hoạt động từ 20% đến tối đa 25% so với vốn điều lệ của MB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác không dẫn đến thành lập, mua lại công ty con có giá trị từ 20% đến tối đa 25% so với vốn điều lệ của MB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, đảm bảo quyền lợi cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị quyết định từng nội dung cụ thể và báo cáo kết quả thực hiện công việc tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất (nếu có).
- j. Thông qua việc tìm kiếm, triển khai các cơ hội sáp nhập/hợp nhất (nếu có) phù hợp với chiến lược của MB, chủ trương của Nhà nước về tái cơ cấu tổ chức tín dụng và hài hòa về quyền lợi của cổ đông. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị quyết định các nội dung cụ thể phù hợp với quy định pháp luật, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện công việc tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất (nếu có).
- k. Thông qua việc thành lập Ngân hàng 100% vốn hoặc liên doanh, cổ phần ở nước ngoài tại Lào và Campuchia trên cơ sở chuyển đổi hai Chi nhánh MB tại Lào, Campuchia. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm thực hiện hình thức pháp lý, quyết định các nội dung và công việc khác liên quan; tổ chức thực hiện các thủ tục có liên quan phù hợp quy định pháp luật và tình hình thực tế của MB, báo cáo kết quả thực hiện công việc tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất (nếu có).
- l. Thông qua việc mua lại cổ phần không vượt quá 10% vốn điều lệ của MB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị quyết định phương án triển khai cụ thể và tổ chức thực hiện, trên cơ sở phù hợp quy định pháp luật.
- m. Thực hiện tạm trích các quỹ phù hợp với quy định pháp luật. Hội đồng Quản trị tổ chức thực hiện và báo cáo xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông phương án trích lập các quỹ (sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm, trên cơ sở kết quả tài chính được kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- n. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định phê duyệt các nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể đối với Quy chế Quản lý Tài chính MB, phù hợp quy định pháp luật và thực tế tại MB.
- 1.2. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, Hội đồng Quản trị có quyền: (i) Quyết định các nội dung trong phạm vi nhiệm vụ được ủy quyền và giao nhiệm vụ; (ii) Thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công và giao nhiệm vụ cho các Đơn vị, cá nhân tại MB: Thực hiện các công việc cần thiết phù hợp quy định pháp luật; Hoàn chỉnh, hoàn thiện và ký các văn bản, giấy tờ, tài liệu có liên quan; Làm việc với các cơ quan có thẩm quyền và các bên liên quan; Thực hiện mọi công việc và thủ tục cần thiết khác để triển khai nhiệm vụ được giao và ủy quyền, phù hợp quy định pháp luật.
2. Thông qua Báo cáo số 403/BC-MB-BKS ngày 14/06/2020 của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.



3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 tại Tờ trình số 405/TTr-MB-HĐQT ngày 14/06/2020.
4. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ và phương án chia cổ phiếu quỹ, nội dung ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị tại Tờ trình số 406/TTr-MB-HĐQT ngày 14/06/2020.
5. Thông qua Phương án sử dụng vốn chủ sở hữu năm 2020, nội dung ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị tại Tờ trình số 408/TTr-MB-HĐQT ngày 14/06/2020.
6. Thông qua mức thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 là 1,2% lợi nhuận sau thuế của năm tài chính 2020; Đại hội đồng cổ đông thông qua, ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị quyết định nguyên tắc, cơ chế chi thù lao, lương, thưởng, chi phí hoạt động và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát theo phân công nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, kết quả thực hiện công việc và kết quả kinh doanh của Ngân hàng, phù hợp với Điều lệ MB, các quy định về lương, đãi ngộ của MB và các quy định hiện hành có liên quan.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- NHNN VN;
- HĐQT, BKS, TGD;
- Lưu VPHĐQT./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Hữu Đức

11/06/2020

4/2